



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 16/2020
Từ 13/4 - 17/4/2020

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

**TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ**

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN
WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: CHỈ THỊ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2021 - 2025

Ngày 13/4/2020, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Chỉ thị số 18/CT-TTg về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025.

Chỉ thị nêu rõ, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XII và Nghị quyết số 142/2016/QH13 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, trong bối cảnh khu vực và thế giới có những yếu tố thuận lợi, khó khăn đan xen, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự giám sát của Quốc hội, sự chủ động điều hành của Chính phủ và sự nỗ lực phấn đấu của các ngành, các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và toàn dân đã vượt qua khó khăn, thách thức, đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong việc phát triển kinh tế, cải thiện đời sống Nhân dân và giải quyết các vấn đề về môi trường.

Trong giai đoạn tới tình hình kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, trong khi đó kinh tế trong nước vẫn còn nhiều khó khăn, tiềm ẩn rủi ro, đặt ra nhiều thách thức cho quá trình phát triển bền vững, trong đó có diễn biến phức tạp của đại dịch COVID-19. Do đó, nhiệm vụ đặt ra trong giai đoạn 2021 - 2025 là rất nặng nề.

Để tiếp tục phát huy các kết quả đã đạt được, vượt qua các khó khăn thách thức, triển khai thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, tạo tiền đề cho việc phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn tiếp theo, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương) triển khai xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 đồng thời tiến hành xây dựng Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 để phê duyệt, triển khai thực hiện ngay khi kế hoạch 5 năm được cấp có thẩm quyền thông qua.

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 phải được xây dựng trên cơ sở đánh giá đầy đủ, chính xác tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và dự báo tình hình trong nước, thế giới và khu vực trong giai đoạn tới tác động, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; từ đó xác định mục tiêu phát triển của kế hoạch 5 năm 2021 - 2025 phù hợp với mục tiêu Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030. Những nội dung chủ yếu của báo cáo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 gồm: Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025.

Trong đó, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 xây dựng trong bối cảnh tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường như cạnh tranh chiến lược, chiến tranh

thương mại, tranh giành các nguồn tài nguyên, thị trường, công nghệ, nhân lực chất lượng cao giữa các nước ngày càng quyết liệt; tăng trưởng kinh tế thế giới có khả năng chậm hơn giai đoạn trước; Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 sẽ tiếp tục tác động mạnh mẽ và rộng rãi đến mọi mặt của đời sống; các thách thức an ninh phi truyền thống, đặc biệt là biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng về cả tác động và cường độ; dịch bệnh diễn biến phức tạp, đặc biệt là đại dịch COVID-19.

Trong nước, thế và lực của đất nước sau hơn 30 năm đổi mới đã lớn mạnh hơn nhiều cả về quy mô và sức cạnh tranh; tình hình chính trị - xã hội và kinh tế vĩ mô ổn định; niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp và người dân ngày càng tăng lên,... Tuy nhiên, trong giai đoạn 2021 - 2025 nền kinh tế sẽ phải đối mặt rất nhiều khó khăn, thách thức đến từ những yếu kém nội tại của nền kinh tế chưa và chậm được khắc phục cũng như các vấn đề xã hội - môi trường gây áp lực lớn đến phát triển kinh tế - xã hội như già hóa dân số, chênh lệch giàu nghèo, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, nước biển dâng, xâm nhập mặn,...

Trong bối cảnh đó, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương nghiên cứu, xác định các vấn đề cơ bản của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, trong đó tập trung vào các nội dung chủ yếu sau:

1- Bối cảnh xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, bao gồm nhận định, phân tích những cơ hội, thuận lợi, thách thức, rủi ro của bối cảnh trong nước, khu vực và quốc tế tác động đến việc xây dựng và thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

2- Mục tiêu tổng quát của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025; mục tiêu hướng đến năm 2025 của Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương.

3- Mục tiêu chủ yếu và một số cân đối lớn, trong đó: phấn đấu tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) của cả nước bình quân 5 năm 2021 - 2025 tăng khoảng 7% đối với các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương, căn cứ tình hình thực tế xây dựng tốc độ tăng trưởng của ngành, lĩnh vực và địa phương xây dựng phương án tăng trưởng hợp lý và phù hợp; một số chỉ tiêu cơ bản và đề xuất một số chỉ tiêu cơ bản của Bộ, ngành và địa phương cho giai đoạn 2021 - 2025.

4- Các định hướng, nhiệm vụ chủ yếu:

- Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững trên cơ sở giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát.

- Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, tăng cường sức chống chịu của nền kinh tế; thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, phát triển nền kinh tế số, hình thành các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam có năng lực cạnh tranh toàn cầu; cải thiện môi trường kinh doanh, thúc đẩy khởi nghiệp, sáng tạo, tham gia hiệu quả vào cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu; khắc phục thiệt hại, phục hồi sản xuất kinh doanh và tăng trưởng kinh tế sau thiên tai, dịch bệnh; mở rộng thị trường xuất, nhập khẩu, đa dạng hóa đối tác, nguồn hàng.

- Thúc đẩy phát triển các vùng và khu kinh tế theo quy hoạch đã được phê duyệt; nghiên cứu ban hành quy chế phối hợp điều hành các vùng, liên kết vùng; xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù thúc đẩy phát triển vùng, liên kết vùng; phát triển các mô hình kinh tế xanh cho

các vùng và khu kinh tế; phát triển các vùng nguyên vật liệu trong nước để chủ động hơn các yếu tố đầu vào phục vụ sản xuất kinh doanh; phát triển kinh tế biển.

- Đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ như giao thông vận tải, cảng biển, năng lượng, công nghệ thông tin và truyền thông, đô thị, nông nghiệp...; phát triển đô thị phù hợp với xu hướng đô thị thông minh, xanh, thân thiện với môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, tập trung nâng cao chất lượng đô thị. Tiếp tục xây dựng và triển khai Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia; Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới.

- Tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư của nền kinh tế; phát triển kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân và hoàn thiện thể chế để phát triển các mô hình kinh tế mới có ứng dụng công nghệ số. Nâng cao hiệu quả quản lý nợ công và sử dụng vốn đầu tư công, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, đặc biệt là các dự án quan trọng quốc gia, công trình trọng điểm.

- Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ; chú trọng đào tạo nguồn nhân lực có kỹ năng, trình độ chuyên môn kỹ thuật cao để đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4; nâng cao vai trò, trách nhiệm của doanh nghiệp trong đào tạo. Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm bứt phá nâng cao năng suất, chất lượng hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

- Tiếp tục xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, con người Việt Nam và sức mạnh toàn dân tộc, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, tạo việc làm, nâng cao đời sống Nhân dân; bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, chất lượng dân số; phòng, chống dịch bệnh; thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo. Đẩy mạnh xóa đói, giảm nghèo, thúc đẩy phát triển kinh tế vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số;...

Trên cơ sở các mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ chủ yếu nêu trên, các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương cụ thể hóa các cơ chế, giải pháp, chính sách để thực hiện thành công kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025. Cơ chế, giải pháp, chính sách phải đảm bảo sự thống nhất về các nguyên tắc, mục tiêu chung, đồng thời phải phù hợp với điều kiện thực tiễn và trình độ phát triển của từng ngành và từng địa phương.

Nguồn: baohinhphu.vn

QUỐC HỘI: SẼ HỌP TRỰC TUYẾN MỘT NỬA KỲ HỌP THỨ 9 DO DỊCH COVID-19

Do ảnh hưởng của dịch COVID-19, Quốc hội sẽ tiến hành họp trực tuyến một nửa thời gian kỳ họp. Sau đó, Quốc hội sẽ họp tập trung tại Nhà Quốc hội.

Tổng Thư ký Quốc hội Nguyễn Hạnh Phúc vừa gửi tới các đại biểu Quốc hội quyết định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự kiến tổ chức kỳ họp thứ 9 theo hình thức họp trực tuyến kết hợp với họp tập trung căn cứ trên tình hình thực tế diễn biến, dịch COVID-19 đang diễn biến phức tạp tại Việt Nam.

Theo đó, kỳ họp chia thành 2 đợt. Đợt 1 là họp trực tuyến, dự kiến kéo dài trong khoảng 5 - 7 ngày. Cầu truyền hình được thiết lập từ Nhà Quốc hội tới 63 đoàn đại biểu Quốc hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Đại biểu Quốc hội ở địa phương nào sẽ tham dự ở điểm cầu tại địa phương đó.

Đại biểu công tác tại Hà Nội tham gia các phiên họp tại Hội trường Diên Hồng, Nhà Quốc hội. Hội trường có 575 ghế tại tầng 1, sẽ được bố trí khoảng cách ngồi phù hợp, giãn cách đủ để bảo đảm yêu cầu của phòng, chống dịch COVID-19.

Các nội dung được bố trí cho đợt họp trực tuyến này gồm: phiên họp trừ bị, khai mạc kỳ họp; những nội dung không mật đã được chuẩn bị kỹ lưỡng (như các dự án luật đã được Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 8...); xem xét, quyết định một số vấn đề cấp thiết, như Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - châu Âu (EVFTA) hoặc một số chính sách, giải pháp liên quan đến phòng, chống, khắc phục hậu quả của dịch bệnh...

Việc họp trực tuyến vẫn tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành về kỳ họp Quốc hội. Các quy định về thời gian phát biểu, tranh luận của đại biểu thực hiện theo quy định hiện hành (phát biểu không quá 7 phút, tranh luận không quá 3 phút). Đại biểu tại 63 điểm cầu ở địa phương đăng ký phát biểu qua đường dây nóng, bảo đảm các cuộc gọi đăng ký được thông suốt, không bị nghẽn mạng, kịp thời chuyển đến Chủ tọa điều hành.

Các đại biểu biểu quyết thông qua chương trình kỳ họp tại phiên trừ bị bằng hệ thống điện tử qua ứng dụng cài đặt trên thiết bị di động.

Tổng thư ký Quốc hội Nguyễn Hạnh Phúc lưu ý, trường hợp có những nội dung cấp thiết cần Quốc hội sớm quyết định có thể áp dụng một trong hai hình thức biểu quyết theo quy định: bằng hệ thống điện tử (qua ứng dụng cài đặt trên thiết bị di động); bỏ phiếu kín (ghi phiếu và gửi về Ủy ban Thường vụ Quốc hội).

Đợt 2 của kỳ họp, các đại biểu Quốc hội sẽ họp tập trung tại Nhà Quốc hội. Sau khi công bố kết thúc dịch, Ủy ban Thường vụ Quốc hội sẽ mời đại biểu Quốc hội về Hà Nội họp tập trung trong khoảng 7 - 10 ngày, tập trung vào các nội dung như nội dung mật; các nội dung còn lại của kỳ họp; biểu quyết thông qua Luật, Nghị quyết; bế mạc kỳ họp...

Kỳ họp thứ 9 của Quốc hội có thể kéo dài linh hoạt trong khoảng 12 - 17 ngày làm việc, ngắn tương đối so với các kỳ họp theo thông lệ.

Nguồn: vov.vn

KẾT NỐI LIÊN THÔNG PHẦN MỀM MỘT CỬA ĐỊA PHƯƠNG VỚI HỆ THỐNG THÔNG TIN CHUYÊN NGÀNH CÁC BỘ, NGÀNH

Ngày 09/4, Văn phòng Chính phủ có văn bản truyền đạt ý kiến Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình liên quan đến Báo cáo số 114/BC-MTTW-BTT về kết quả giám sát đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2019.

Theo văn bản này, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ chỉ đạo Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương nghiên cứu phương án kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa phần mềm một cửa của địa phương với Hệ thống thông tin chuyên ngành của các Bộ, ngành trong các lĩnh vực: Kế hoạch và đầu tư, môi trường, tư pháp, công an, bảo hiểm xã hội, kho bạc nhà nước... qua Cổng dịch vụ công quốc gia nhằm phục vụ công tác giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính, dịch vụ công theo cơ chế một cửa liên thông từ tỉnh đến các Bộ, ngành, phát huy hiệu quả của Trung tâm hành chính công cấp tỉnh, tạo thuận lợi trong việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức.

Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ vào kết quả Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính hàng năm đề ra nhiệm vụ, giải pháp nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức nói riêng, thực hiện có kết quả công tác cải cách hành chính nói chung; đồng thời, có biểu dương, khen thưởng cụ thể đối với các cơ quan, đơn vị, cá nhân đạt kết quả tích cực trong công tác cải cách hành chính.

Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nghiên cứu, triển khai thực hiện kiến nghị của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam nhằm nâng cao chất lượng kết quả đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Bộ Nội vụ nghiên cứu, triển khai các giải pháp tăng cường thông tin, tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, nội dung, hình thức triển khai đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức nhằm nâng cao hiểu biết và tinh thần trách nhiệm của người dân, tổ chức trong việc tham gia đánh giá kết quả cải cách hành chính.

Nguồn: ttxvn

TRIỂN KHAI DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN HỖ TRỢ NGƯỜI GẶP KHÓ KHĂN VÌ DỊCH COVID-19; SẮP ĐƯỢC “SAO Y BẢN CHÍNH” TRÊN CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA

* Triển khai dịch vụ công trực tuyến hỗ trợ người gặp khó khăn vì dịch COVID-19

Ngày 10/4, Văn phòng Chính phủ có văn bản truyền đạt ý kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam về việc nghiên cứu, tổ chức triển khai dịch vụ công trực tuyến trong hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Phó Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ nghiên cứu phương án, tổ chức triển khai dịch vụ công trực tuyến trong hỗ trợ người dân, doanh nghiệp gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia bảo đảm kịp thời, đáp ứng đúng mục tiêu, yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

* Sắp được “sao y bản chính” trên Cổng dịch vụ công quốc gia

Trên cơ sở báo cáo của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai Điều 10 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam có ý kiến chỉ đạo như sau:

Giao Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Ban Cơ yếu Chính phủ và các Bộ, ngành, địa phương nghiên cứu, xây dựng và triển khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để hỗ trợ cho chính quyền các cấp trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Nguồn: ttxvn/baophapluat.vn

BỘ NỘI VỤ: NGHIÊN CỨU, TỔ CHỨC KIỂM TRA CÔNG VỤ BẰNG HÌNH THỨC TRỰC TUYẾN

Đó là yêu cầu của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân tại cuộc họp giao ban lãnh đạo Bộ giữa tháng 4/2020, được tổ chức sáng ngày 15/4, tại trụ sở Bộ.

Sau khi nghe ý kiến phát biểu, thảo luận của thủ trưởng một số đơn vị tại cuộc họp, Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân đánh giá cao công tác phòng, chống dịch COVID-19 của Bộ Nội vụ trong thời gian cả nước thực hiện cách ly xã hội theo Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19. Trong thời gian cách ly

xã hội, công chức, viên chức, người lao động nào của Bộ đã chấp hành nghiêm túc các quy định về phòng, chống dịch, không có trường hợp nào vi phạm bị xử lý hành chính.

Bên cạnh đó, Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân cũng đánh giá cao hình thức làm việc trực tuyến rất hiệu quả của công chức, viên chức trong Bộ, không có nhiệm vụ nào bị chậm trễ so với kế hoạch, chất lượng các văn bản trình đảm bảo yêu cầu. Bộ trưởng tin rằng, các văn bản trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong thời gian tới chắc chắn sẽ hoàn thành đúng tiến độ.

Để tiếp tục hoàn thành tốt các nhiệm vụ trong thời gian tới, Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân đề nghị Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 của Bộ tiếp tục theo dõi diễn biến tình hình dịch bệnh, thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Y tế; tiếp tục tổ chức thực hiện công tác phòng dịch, tiếp tục duy trì họp trực tuyến; tổ chức sơ kết đánh giá 15 ngày thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Về công tác xây dựng thể chế từ nay đến cuối tháng 4/2020, có nhiều văn bản, đề án phải trình cấp có thẩm quyền, do đó, Bộ trưởng yêu cầu các cơ quan, đơn vị khẩn trương hoàn thiện, xin ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, nhất là đối với các Nghị định hướng dẫn thi hành các Luật có hiệu lực từ ngày 01/7/2020.

Đặc biệt, Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân giao Thư ký Tổ công tác về kiểm tra công vụ của Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, đề xuất kiểm tra công vụ một số Bộ, ngành, địa phương bằng hình thức trực tuyến trong tháng 4/2020; Vụ Chính quyền địa phương chuẩn bị tổ chức Hội nghị trực tuyến với 43 địa phương để hướng dẫn các nội dung liên quan đến việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021...

Nguồn: moha.gov.vn

DOANH NGHIỆP GẶP KHÓ, KHÔNG THỂ CHẤP NHẬN “VIRUS TRÌ TRỆ”

Lắng nghe các ý kiến trước thềm Hội nghị toàn quốc của Thủ tướng Chính phủ với doanh nghiệp sắp được tổ chức, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng nhắc lại ý kiến của Thủ tướng yêu cầu “không thể chấp nhận con virus trì trệ”.

Theo Bộ trưởng, Chủ nhiệm Mai Tiến Dũng, Hội nghị toàn quốc Thủ tướng Chính phủ với doanh nghiệp dự kiến được tổ chức cuối tháng 4 này, trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 đã gây những thiệt hại lớn cho cộng đồng kinh doanh.

Thời gian qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã có các giải pháp đồng bộ, quyết liệt nhằm thực hiện mục tiêu bảo vệ sức khỏe, tính mạng Nhân dân, đồng thời tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh; thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công; hỗ trợ người dân, bảo đảm an sinh xã hội; bảo đảm trật tự an toàn xã hội ứng phó dịch COVID-19.

Bày tỏ mong muốn các doanh nghiệp tin tưởng, đồng lòng cùng Chính phủ, Bộ trưởng Mai Tiến Dũng cho biết, cuộc làm việc nhằm lắng nghe các ý kiến về tình hình đi vào cuộc

sống của các chính sách hỗ trợ đã được Chính phủ, các Bộ, ngành triển khai, những bất cập, tồn tại, vướng mắc trong thực tế.

“Thủ tướng giao Văn phòng Chính phủ lắng nghe, tổng hợp các ý kiến của doanh nghiệp. Trong bối cảnh phòng chống dịch bệnh thời gian qua, niềm tin của người dân và doanh nghiệp rất lớn, chúng ta lấy niềm tin đó là cơ sở vươn lên mạnh mẽ. Đồng thời, các doanh nghiệp cũng đặt vấn đề sẽ phải tái cơ cấu lại như thế nào thời gian tới”, Bộ trưởng Mai Tiến Dũng phát biểu.

Tại buổi làm việc, các đại biểu cũng nêu nhiều kiến nghị, đề xuất cụ thể liên quan tới việc triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và người dân, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trước mắt liên quan tới các quy định về thuế, tiền thuê đất, lãi suất, cơ chế quản lý đầu tư, cùng các vấn đề dài hạn hơn như chống gian lận thương mại, buôn lậu, cải cách thủ tục hành chính, cải thiện hạ tầng và phát triển nguồn nhân lực..., cũng như vướng mắc trong một số tình huống cụ thể mà doanh nghiệp đang gặp phải.

“Việc cải cách hành chính, thời gian qua, Chính phủ đã làm tốt nhưng nhân dịp này cần làm tốt hơn nữa, như với việc làm thủ tục qua mạng”, đại diện Hiệp hội Doanh nghiệp châu Âu phát biểu.

Ngoài ra, nhiều ý kiến cũng cho rằng cần có hướng dẫn cụ thể, thống nhất hơn trong trường hợp dịch bệnh kéo dài, tiếp tục thực hiện giãn cách, cách ly xã hội. Chẳng hạn như cần định nghĩa rõ thế nào là hàng hóa thiết yếu. Các doanh nghiệp cho rằng hàng hóa thiết yếu không chỉ là thành phẩm mà còn bao gồm cả các nguyên liệu đầu vào sản xuất ra thành phẩm đó. Hoặc, điện thoại di động có phải mặt hàng thiết yếu trong bối cảnh xã hội đẩy mạnh các hoạt động trực tuyến hay không?

Bộ trưởng Mai Tiến Dũng cho biết, trước thềm Hội nghị Thủ tướng Chính phủ với doanh nghiệp, Văn phòng Chính phủ cũng đã tiến hành tổng hợp các ý kiến của doanh nghiệp qua nhiều kênh khác nhau, tuy nhiên, “nghe những ý kiến từ thực tế vẫn khác”.

Theo Bộ trưởng Mai Tiến Dũng, dịch bệnh như hiện nay là chưa có tiền lệ, do đó, nhiều giải pháp ứng phó cũng là chưa có tiền lệ, nên việc các địa phương nếu có cách hiểu khác nhau cũng là bình thường. Vấn đề là phải theo dõi, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh.

“Văn phòng Chính phủ rất sát sao, liên tục theo dõi công luận, các ý kiến phản hồi để trả lời, giải thích, tham mưu xử lý. Mục tiêu là làm sao để chính sách đi vào cuộc sống. Như Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc nói, không thể chấp nhận được “con virus trì trệ””, Bộ trưởng Mai Tiến Dũng nhấn mạnh. Văn phòng Chính phủ sẽ tổng hợp đầy đủ, phản ánh trung thực, đề xuất xử lý cụ thể với các kiến nghị và tiếp tục theo dõi việc thực hiện các chính sách trong thời gian tới...

Nguồn: baochinhpvu.vn

TRIỂN KHAI NỘP TIỀN GIA HẠN THẺ BẢO HIỂM Y TẾ, NỘP BẢO HIỂM XÃ HỘI TRỰC TUYẾN

Ngày 09/4, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam và Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) phối hợp triển khai nộp tiền gia hạn thẻ bảo hiểm y tế, đóng tiếp tiền bảo hiểm xã hội tự nguyện trực tuyến đối với người tham gia; nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trực tuyến đối với đơn vị sử dụng lao động.

Theo đó, các phương thức nộp tiền nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được triển khai trên phần mềm trên thiết bị di động và trên website của Ngân hàng BIDV (BIDV Online, BIDV Smart Banking, BIDV Business Online) đối với cá nhân và tổ chức có tài khoản tại Ngân hàng BIDV.

Sau khi thực hiện thanh toán xong, quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện sẽ được hệ thống của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam tự động xác nhận, thẻ bảo hiểm y tế sẽ được tự động gia hạn. Đồng thời, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam gửi tin nhắn thông báo kết quả đến số điện thoại của người tham gia. Tương tự, đại diện doanh nghiệp cũng sẽ nhận được tin nhắn thông báo kết quả sau khi doanh nghiệp nộp tiền nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

Sau khi thực hiện các giao dịch nêu trên với các phần mềm hỗ trợ của BIDV, để kiểm tra kết quả gia hạn thẻ bảo hiểm y tế, hay kiểm tra quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện của bản thân, người tham gia có thể tự tra cứu bằng 3 cách. Người dân, doanh nghiệp có thể tra cứu trên Cổng thông tin điện tử Bảo hiểm Xã hội Việt Nam.

Người dân, doanh nghiệp cũng có thể nhắn tin theo cú pháp BH THE “Mã thẻ BHYT” gửi 8079, hoặc cú pháp BH QT “Mã số BHXH” gửi 8079; hoặc gọi điện đến Tổng đài 1900.9068 của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam để tra cứu.

Nguồn: sggp.org.vn

TĂNG CƯỜNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG

Mặc dù dịch bệnh COVID-19 đang diễn biến phức tạp, việc cung cấp dịch vụ công tại Cục Đăng ký và các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản thuộc Cục Đăng ký quốc gia giao dịch đảm bảo vẫn đảm bảo tiến độ, chất lượng.

Cụ thể, Cục Đăng ký đã có Thư ngỏ gửi đến các cá nhân, tổ chức đề nghị ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong hoạt động đăng ký, theo đó tăng cường, tích cực sử dụng Hệ thống đăng ký trực tuyến biện pháp bảo đảm bằng động sản thay cho việc sử dụng phương thức đăng ký trực tiếp như hiện nay để hạn chế tối đa việc tiếp xúc nơi đông người, việc đi

lại, di chuyển, từ đó, góp phần giảm thiểu nguy cơ lây nhiễm bệnh trong cộng đồng, kiểm chế có hiệu quả sự lây lan của dịch bệnh.

Song song với đó, Cục Đăng ký đang tích cực phối hợp với các đơn vị có liên quan đề xuất giải pháp kỹ thuật để kết nối, tích hợp nhóm thủ tục đăng ký biện pháp bảo đảm với Cổng dịch vụ công của Bộ và Cổng dịch vụ công quốc gia, đảm bảo yếu tố kỹ thuật phù hợp với Hệ thống đăng ký trực tuyến biện pháp bảo đảm hiện hành.

Để công tác phòng, chống dịch bệnh được hiệu quả, các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản thuộc Cục, căn cứ vào số lượng công việc, các Trung tâm đã bố trí người trực luân phiên làm việc trực tiếp tại trụ sở cơ quan, số còn lại làm việc tại nhà. Riêng tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại TP. Đà Nẵng, đối với các bộ phận không thể làm việc tại nhà, Trung tâm đã bố trí nơi ở và làm việc tập trung tại cơ quan và đảm bảo khoảng cách trên 2m để hạn chế tối đa việc di chuyển, đi lại, hạn chế tiếp xúc với các nguồn lây nhiễm bên ngoài nhằm đảm bảo hoạt động của đơn vị được diễn ra đúng tiến độ, chất lượng.

Nguồn: baophapluat.vn

BỘ TÀI CHÍNH: ĐỀ XUẤT MỚI VỀ TỰ CHỦ SỬ DỤNG KINH PHÍ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC; GIẢI QUYẾT HỒ SƠ ĐĂNG KÝ THUẾ LẦN ĐẦU TRONG 3 NGÀY LÀM VIỆC

*** Đề xuất mới về tự chủ sử dụng kinh phí quản lý hành chính của cơ quan nhà nước**

Bộ Tài chính đang đề nghị xây dựng Nghị định quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính của cơ quan nhà nước thay thế Nghị định 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP.

Bộ Tài chính cho biết, việc xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP là cần thiết để cụ thể hóa chủ trương, chỉ đạo của Đảng, Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện cơ chế khoán kinh phí quản lý hành chính gắn với chế độ tiền thưởng để khuyến khích những người làm việc tốt, hiệu quả; đảm bảo tính thống nhất đồng bộ với các văn bản pháp luật hiện hành như: Luật Ngân sách nhà nước; pháp luật về phí, lệ phí; định mức phân bổ kinh phí quản lý hành chính giai đoạn 2021 - 2025....

Đối với quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí hành chính, dự thảo đề xuất mở rộng đối tượng áp dụng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính bao gồm cơ quan nhà nước thuộc các tổ chức chính trị - xã hội để đảm bảo thống nhất vì Nghị định số 130/2005/NĐ-CP quy định đối tượng này tự quyết định việc áp dụng các quy định tại Nghị định này nên trong thực tế có cơ quan thực hiện, có cơ quan không thực hiện. Mặt khác, Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ

chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả đã nêu: “nghiêm túc thực hiện việc khoán kinh phí để phát huy tính tích cực, chủ động và tự chủ, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội”.

Do vậy dự kiến Nghị định sẽ bổ sung đối tượng áp dụng bao gồm các cơ quan nhà nước thuộc các tổ chức chính trị - xã hội (không bao gồm Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam do nguồn kinh phí hoạt động của Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam được đảm bảo từ nguồn kinh phí công đoàn).

Theo Bộ Tài chính, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp đã đề ra nội dung cải cách:

Thiết kế cơ cấu tiền lương mới gồm: Lương cơ bản (chiếm khoảng 70% tổng quỹ lương) và các khoản phụ cấp (chiếm khoảng 30% tổng quỹ lương). Bổ sung tiền thưởng (quỹ tiền thưởng bằng khoảng 10% tổng quỹ tiền lương của năm, không bao gồm phụ cấp). Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị xây dựng quy chế để thưởng định kỳ cho các đối tượng thuộc quyền quản lý, gắn với kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành công việc của từng người.

Như vậy, để đảm bảo thống nhất về nguyên tắc giao kinh phí thực hiện chế độ tự chủ, cũng như hoàn thiện cơ sở pháp lý về việc giao kinh phí thực hiện chế độ tự chủ đối với cơ quan nhà nước tại địa phương, dự thảo Nghị định cần rà soát quy định về giao kinh phí thực hiện chế độ tự chủ đối với các cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Trung ương và địa phương.

Bộ Tài chính đề xuất giải pháp thực hiện chính sách này là: Căn cứ tình hình thực tiễn xác định kinh phí giao tự chủ trong giai đoạn 2014 - 2018, căn cứ Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018, dự thảo Nghị định quy định kế thừa phạm vi xác định kinh phí giao tự chủ tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP, bổ sung phạm vi khoán bao gồm quỹ tiền thưởng theo Nghị quyết số 27-NQ/TW, đồng thời rà soát bỏ quy định về giao tự chủ đối với hoạt động chi nghiệp vụ đặc thù để phù hợp với tình hình thực tế và thống nhất về nguyên tắc giao kinh phí tự chủ giữa các cơ quan; bỏ quy định về giao tự chủ từ nguồn thu phí được để lại theo quy định. Theo đó, phạm vi kinh phí quản lý hành chính giao tự chủ bao gồm: (i) Quỹ lương (bao gồm các khoản đóng góp theo chế độ quy định), định mức chi thường xuyên hàng năm và quỹ tiền thưởng theo Nghị quyết 27-NQ/TW...

*** Giải quyết hồ sơ đăng ký thuế lần đầu trong 3 ngày làm việc**

Bộ Tài chính đang dự thảo Thông tư hướng dẫn về đăng ký thuế trong đó đề xuất, hồ sơ đăng ký thuế lần đầu được cơ quan thuế thực hiện xử lý và trả kết quả cho người nộp thuế chậm nhất không quá 03 ngày làm việc.

Dự thảo nêu rõ về đăng ký thuế lần đầu như sau: Tổ chức kinh tế và các đơn vị trực thuộc (trừ tổ hợp tác) nộp hồ sơ đăng ký thuế tại Cục thuế nơi đặt trụ sở.

Tổ chức khác nộp hồ sơ đăng ký thuế tại: Cục thuế nơi tổ chức đóng trụ sở đối với tổ chức do cơ quan Trung ương và cơ quan cấp tỉnh ra quyết định thành lập; Chi cục thuế nơi tổ

chức đóng trụ sở đối với tổ chức do cơ quan cấp huyện ra quyết định thành lập. Tổ hợp tác nộp hồ sơ đăng ký thuế tại Chi cục thuế nơi đặt trụ sở.

Đăng ký thuế cho người phụ thuộc để giảm trừ gia cảnh của người nộp thuế thu nhập cá nhân nộp hồ sơ như sau: Cá nhân nộp thuế thu nhập cá nhân thông qua cơ quan chi trả thu nhập nếu có uỷ quyền cho cơ quan chi trả thu nhập đăng ký thuế cho người phụ thuộc thì nộp hồ sơ đăng ký thuế tại cơ quan chi trả thu nhập; cơ quan chi trả thu nhập tổng hợp tờ khai đăng ký thuế của từng người phụ thuộc để nộp cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp.

Cá nhân thuộc diện nộp thuế thu nhập cá nhân thực hiện đăng ký thuế cho người phụ thuộc không qua cơ quan chi trả thu nhập, nộp hồ sơ đăng ký thuế cho cơ quan thuế tương ứng như sau: Tại Chi cục thuế nơi cá nhân cư trú (nơi đăng ký thường trú hoặc tạm trú); tại Cục thuế trực tiếp quản lý nơi cá nhân làm việc đối với cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công do các tổ chức Quốc tế, Đại sứ quán, Lãnh sự quán tại Việt Nam trả nhưng tổ chức này chưa thực hiện khấu trừ thuế...

Đối với tiếp nhận và giải quyết hồ sơ đăng ký thuế lần đầu, dự thảo nêu rõ, cơ quan thuế thực hiện xử lý và trả kết quả cho người nộp thuế chậm nhất không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thuế nhận được hồ sơ đăng ký thuế đầy đủ theo quy định của người nộp thuế.

Bên cạnh đó, dự thảo cũng hướng dẫn chi tiết về: thay đổi thông tin đăng ký thuế; chấm dứt hiệu lực mã số thuế; khôi phục mã số thuế; đăng ký thuế đối với trường hợp tổ chức lại doanh nghiệp...

Nguồn: baochinhhphu.vn

TĂNG CƯỜNG KIỂM SOÁT XUẤT NHẬP CẢNH BẰNG CÔNG KIỂM SOÁT TỰ ĐỘNG

Việc công dân Việt Nam sử dụng hộ chiếu có gắn chip điện tử khi xuất nhập cảnh bằng Công kiểm soát tự động là vấn đề được chú ý nhất trong một dự thảo Nghị định do Bộ Công an xây dựng.

Đó là dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh; dịch vụ công trực tuyến phục vụ cấp, quản lý, kiểm soát hộ chiếu của công dân Việt Nam; kiểm soát xuất nhập cảnh bằng Công kiểm soát tự động.

Hiện nay, Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2020 đã quy định việc kiểm soát xuất nhập cảnh bằng Công kiểm soát tự động để giải quyết thuận lợi, nhanh chóng việc kiểm soát xuất nhập cảnh, hạn chế tình trạng quá tải trong giờ cao điểm tại các cửa khẩu tạo điều kiện thuận lợi cho công dân, người nước ngoài xuất nhập cảnh Việt Nam; đồng thời, giúp đơn vị kiểm soát xuất nhập cảnh tại cửa khẩu kịp thời phát hiện các trường hợp sử dụng hộ chiếu, giấy tờ giả, của người khác... để xuất nhập cảnh Việt Nam góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý

nhà nước trong lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh. Tuy nhiên, các luật trên chưa có quy định cụ thể về đối tượng và trình tự xuất cảnh, nhập cảnh bằng Cổng kiểm soát tự động.

Ngoài việc tạo cơ sở pháp lý cho việc quản lý, khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam, Nghị định được ban hành sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công dân Việt Nam và người nước ngoài xuất nhập cảnh. Dự thảo Nghị định nói trên gồm 04 Chương 14 Điều. Trong đó, quy định cổng kiểm soát xuất nhập cảnh tự động là thiết bị khai thác dữ liệu được lưu trữ trong hộ chiếu Việt Nam có gắn chip điện tử, trong cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh để kiểm tra, xác định danh tính, điều kiện xuất cảnh, nhập cảnh của một cá nhân khi làm thủ tục tại cửa khẩu.

Liên quan đến việc công dân Việt Nam xuất nhập cảnh bằng Cổng kiểm soát tự động, hiện đang có hai phương án. Phương án 1: Quy định Công dân Việt Nam sử dụng hộ chiếu có gắn chip điện tử khi xuất nhập cảnh bằng Cổng kiểm soát tự động không phải đăng ký; trường hợp sử dụng hộ chiếu không gắn chip điện tử thì phải đăng ký, khi đăng ký chỉ phải xuất trình hộ chiếu và cung cấp vân tay. Phương án này sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công dân Việt Nam sử dụng hộ chiếu có gắn chip điện tử xuất nhập cảnh bằng Cổng kiểm soát tự động, qua đó khuyến khích công dân đề nghị cấp hộ chiếu có gắn chip điện tử; tuy nhiên phương án này chưa phù hợp với quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 35 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam (công dân Việt Nam khi xuất cảnh phải xuất trình cho Cổng kiểm soát tự động thị thực hoặc giấy tờ xác nhận, chứng minh được nước đến cho nhập cảnh, trừ trường hợp được miễn thị thực).

Trong khi đó, phương án 2 quy định công dân Việt Nam sử dụng hộ chiếu có gắn chip điện tử đến các nước miễn thị thực nhập cảnh khi xuất nhập cảnh bằng Cổng kiểm soát tự động không phải đăng ký; trường hợp sử dụng hộ chiếu không gắn chip điện tử hoặc sử dụng hộ chiếu có gắn chip điện tử đến các nước yêu cầu phải có thị thực nhập cảnh thì phải đăng ký, khi đăng ký phải xuất trình hộ chiếu, thị thực hoặc giấy tờ xác nhận, chứng minh được nước đến cho nhập cảnh và cung cấp ảnh, vân tay. Phương án này, phù hợp với quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 35 của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam, nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát xuất nhập cảnh góp phần phòng chống xuất nhập cảnh trái phép. Hiện, Bộ Công an đề nghị thực hiện theo Phương án 2.

Ngoài ra, dự thảo cũng quy định đơn vị kiểm soát xuất nhập cảnh tại cửa khẩu có trách nhiệm tiếp nhận tờ khai; kiểm tra hộ chiếu, giấy tờ xuất nhập cảnh, đối chiếu thông tin trong Cơ sở dữ liệu; thu nhận ảnh, vân tay của người đăng ký và hướng dẫn sử dụng Cổng kiểm soát tự động...

Nguồn: baophapluat.vn

HÀ NỘI: TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH ĐỂ PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19

Ngày 09/4/2020, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Công văn số 1187/UBND-KSTTHC, yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và Bưu điện thành phố Hà Nội thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Nguyễn Đức Chung, thực hiện một số giải pháp tiếp nhận, trả kết quả thủ tục hành chính để phòng, chống dịch COVID-19.

Công văn nêu rõ, để bảo đảm biện pháp cách ly xã hội đạt hiệu quả tối đa và không làm ảnh hưởng tới việc giải quyết các yêu cầu chính đáng của công dân tại các cơ quan hành chính nhà nước, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã chỉ đạo tăng cường tuyên truyền, khuyến khích, hướng dẫn người dân cân nhắc thời điểm để yêu cầu giải quyết các thủ tục hành chính cấp bách, cần thiết...

Các cơ quan, đơn vị ưu tiên lựa chọn việc thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường mạng, thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 hoặc thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ bưu chính công ích của thành phố.

Cùng với đó, các cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng phương án bố trí cán bộ hướng dẫn, phân luồng công dân đến giao dịch; phân chia vị trí tiếp nhận, trả kết quả hợp lý, bảo đảm trong bộ phận “một cửa” không quá 10 người, bảo đảm việc giãn cách theo hướng dẫn của cơ quan y tế trong công tác phòng, chống dịch COVID-19.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố cũng yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã khai thác các kênh, thông tin: Cổng thông tin điện tử của đơn vị, của thành phố và Chính phủ; tổng đài điện thoại; hệ thống truyền thanh; sử dụng mạng xã hội hoặc các công cụ khác phù hợp với quy định để công dân đặt lịch hoặc xếp số thứ tự, hướng dẫn hồ sơ và hạn thời gian tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả thủ tục hành chính.

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã phối hợp chặt chẽ với Bưu điện thành phố Hà Nội thực hiện việc tiếp nhận và chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho công dân qua hệ thống bưu chính công ích đối với những thủ tục hành chính không bắt buộc công dân phải đến nộp và nhận trực tiếp trong thời gian thực hiện các biện pháp cách ly xã hội theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; hạn chế thấp nhất số lượng công dân đến giao dịch trực tiếp tại bộ phận “một cửa”.

Liên quan đến nhiệm vụ trên, Bưu điện thành phố Hà Nội duy trì mở cửa các điểm giao dịch, đồng thời tăng cường phối hợp với các đơn vị trên địa bàn theo các hợp đồng và thỏa thuận hợp tác đã ký kết; việc tiếp nhận bưu phẩm là hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành

chính tại bộ phận “một cửa” của các đơn vị cũng như tiếp nhận và chuyển phát đến công dân phải bảo đảm các biện pháp an toàn về phòng, chống dịch COVID-19 theo quy định.

Nguồn: tcnn.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ PHÁT HUY THỂ MẠNH CHỐNG DỊCH COVID-19

Từ giữa tháng 02/2020, lãnh đạo TP. Hồ Chí Minh đã có chủ trương ứng dụng triệt để các nền tảng công nghệ thông tin vào công tác giám sát dịch tễ, thống kê và thực hiện khai báo y tế nhằm phòng chống dịch COVID-19.

Phát huy hệ thống mạng dữ liệu liên thông, văn phòng điện tử, truyền hình - hội nghị trực tuyến giữa trung tâm chỉ huy là Thường trực Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19, TP. Hồ Chí Minh kịp thời họp bàn, thảo luận nhằm đưa ra những quyết định nhanh, đúng đắn góp phần khống chế sự lây lan của dịch bệnh.

Theo số liệu báo cáo hàng ngày của Sở Thông tin và Truyền thông gửi Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh COVID-19 của thành phố: 2 kênh thông tin nói trên là sự hiện thực hóa nhiệm vụ phát huy thể mạnh Internet và các giải pháp công nghệ thông tin tạo ra các phương tiện truyền thông mới, có hiệu quả hơn, lan tỏa sâu rộng hơn đến mọi tầng lớp Nhân dân.

Đây cũng chính là giải pháp thể hiện cam kết của Sở Thông tin và Truyền thông trong nhiệm vụ triển khai đồng bộ và có hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến, phương thức giao tiếp hiện đại để tăng cường sự tương tác với tổ chức, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn.

Trong giai đoạn hiện nay, thực hiện Chỉ thị số 15/CT-TTg và Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về “thực hiện cách ly toàn xã hội”, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành văn bản chỉ đạo lãnh đạo các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, phường, xã, thị trấn trên địa bàn thành phố về thay đổi phương thức làm việc của các cơ quan, đơn vị nhà nước.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các cơ quan, đơn vị nhà nước bố trí cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sử dụng công nghệ thông tin làm việc tại nhà; khẩn trương thực hiện các biện pháp tăng cường cho cá nhân, tổ chức sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và bưu chính công ích.

Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phân công, giao việc cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động qua hệ thống văn phòng điện tử quản lý hồ sơ công việc, qua môi trường mạng; giải quyết, xử lý công việc bằng chữ ký số và quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thông qua kết quả công việc.

Theo đó, mọi cá nhân, tổ chức có thể thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>), Cổng dịch vụ công thành phố <https://dvc.hochiminhcity.gov.vn>;

<https://dichvucong.hochiminhcity.gov.vn> cũng như các trang dịch vụ công trực tuyến của sở, ban, ngành, quận, huyện.

Khi truy cập các trang này, người dân sẽ đọc thấy hướng dẫn chi tiết 4 bước: đăng ký, đăng nhập, thực hiện và nhận kết quả trực tuyến. Tại đây, người dân cũng có thể tra cứu những loại thủ tục nào được thực hiện trực tuyến tại từng sở, ngành, quận, huyện, phường, xã.

Đại diện Ủy ban nhân dân thành phố cũng đề nghị các đơn vị có trách nhiệm phối hợp với bưu điện giới thiệu rộng rãi đến cá nhân, tổ chức về chính sách ưu đãi cước dịch vụ bưu chính công ích trong mùa dịch COVID-19...

Nguồn: ictvietnam.vn

ĐÀ NẴNG: DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN PHÁT HUY HIỆU QUẢ

Đầu tháng 4, ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ có Chỉ thị thực hiện cách ly xã hội, hạn chế tập trung đông người để phòng chống dịch COVID-19, TP. Đà Nẵng ngay lập tức cho triển khai nhiều biện pháp. Trong đó, riêng với các cơ quan chính quyền, TP. Đà Nẵng yêu cầu tăng cường ứng dụng công nghệ, các hoạt động trực tuyến trong chỉ đạo, điều hành, làm việc; đồng thời, hướng dẫn khuyến khích người dân tăng cường sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường mạng.

Trao đổi thêm về việc này, Sở Thông tin và Truyền thông thành phố cho biết, lãnh đạo thành phố đã thống nhất với các phương án, kịch bản làm việc tại nhà đối với cán bộ, công chức, viên chức. Cụ thể, 50% cán bộ, công chức, viên chức của TP. Đà Nẵng sẽ làm việc tại nhà. Lãnh đạo các sở, ngành chủ động xây dựng kịch bản làm việc tại nhà đối với cơ quan mình.

Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Nguyễn Quang Thanh cho hay, hệ thống thông tin chính quyền điện tử của TP. Đà Nẵng tương đối hoàn thiện. Toàn bộ văn bản, giấy tờ có thể xử lý qua hệ thống quản lý văn bản điều hành. Các thông báo hành chính cũng thực hiện trên hệ thống thông báo nội bộ, có liên kết với email của các hệ thống một cửa.

Ngoài ra, các văn bản chỉ đạo tại TP. Đà Nẵng đều có thể thực hiện chữ ký số thông qua điện thoại. Chữ ký số có giá trị pháp lý như chữ ký bình thường và hầu như không giả được. Như vậy, nhiều thủ tục hồ sơ vẫn được các cơ quan chức năng tại TP. Đà Nẵng giải quyết dù là ở nhà hay ở cơ quan.

Từ tháng 10/2019, Sở Thông tin và Truyền thông đã công bố Cổng dịch vụ công trực tuyến TP. Đà Nẵng. Nếu năm 2018, TP. Đà Nẵng có 44% dịch vụ công được số hoá thì chỉ trong 9 tháng đầu năm 2019 tăng lên 51%. Đến năm 2020, TP. Đà Nẵng sẽ có tối thiểu 60% dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ, 50% hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết trực tuyến đối với các dịch vụ công trực tuyến, 20% hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết trên tổng số hồ sơ thủ tục hành chính.

Công dịch vụ công trực tuyến TP. Đà Nẵng hiện có 850 dịch vụ công trực tuyến ở mức 3, 4 được ưu tiên triển khai trực tuyến ở quận, huyện, xã, phường. Đặc biệt, 100% thủ tục cấp phép xây dựng đã được triển khai trực tuyến ở mức 3, cho phép nộp và quản lý bản vẽ xây dựng thông qua Cổng dịch vụ công trực tuyến. Công cũng đã được tích hợp sẵn chức năng thanh toán trực tuyến, phiếu thu điện tử và đại lý dịch vụ công trực tuyến.

“TP. Đà Nẵng vừa đồng bộ Cổng dịch vụ công trực tuyến lên cổng của Chính phủ, người dân có thể truy cập hai địa chỉ, hồ sơ sẽ chuyển về địa phương xử lý. Điều này rất tiện cho người dân, doanh nghiệp và cả cán bộ khi làm việc trong môi trường trực tuyến. Ngoài ra, người dân có thể liên hệ với các bưu cục ở từng xã, phường để thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Ở đây sẽ có người làm tất cả thao tác, theo dõi giúp người dân và chuyển phát nhanh kết quả về tận nhà. TP. Đà Nẵng là địa phương duy nhất thực hiện việc hợp tác này để hỗ trợ tối đa cho người dân. Nơi nào có bưu cục là người dân có thể làm dịch vụ công trực tuyến” - ông Thanh cho hay.

Nguồn: laodong.vn

CẦN THƠ: BAN HÀNH CHỈ THỊ VỀ ĐẨY MẠNH HỖ TRỢ VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP

Ngày 06/4, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ đã ban hành Chỉ thị số 06/CT-UBND về đẩy mạnh hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

Theo đó, để triển khai có hiệu quả công tác hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu thực hiện nghiêm túc và hiệu quả Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 18/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tạo điều kiện cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, rà soát các điều kiện kinh doanh trong các ngành, lĩnh vực quản lý đề nghị cấp có thẩm quyền giảm thiểu các điều kiện không cần thiết, rút ngắn thời gian tiếp cận thị trường. .

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu Sở Kế hoạch và Đầu tư tăng cường hướng dẫn chi tiết, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong việc đổi chiều, ghi nhận ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp chưa có trong các mã ngành kinh doanh theo quy định hiện hành vào cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua các khóa đào tạo ngắn hạn; tổ chức đào tạo nâng cao nghiệp vụ hỗ trợ doanh nghiệp cho các cán bộ sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện và Hiệp hội doanh nghiệp; phối hợp cơ quan thuế tổ chức Hội nghị tập huấn, hướng dẫn doanh nghiệp trên địa bàn triển khai sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định; tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp gia nhập thị trường; phấn đấu thời gian cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp từ 03 ngày làm việc xuống còn 02 ngày.

Sở Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu ban hành các giải pháp cần thiết rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục cấp giấy chứng nhận sở hữu công trình gắn liền với đất, thủ tục

chuyển quyền sở hữu nhà, đăng ký quyền sử dụng đất phù hợp với quy định hiện hành; triển khai các giải pháp về nâng cao chỉ số tiếp cận đất đai, Chi phí thời gian và tính minh bạch trong bộ chỉ số tổng hợp về Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) hàng năm trên địa bàn thành phố.

Sở Nội vụ quán triệt cán bộ, công chức viên chức thành phố về đạo đức công vụ, cải cách hành chính; chống quan liêu, tham nhũng, sách nhiễu; tinh thần chính quyền phục vụ và hỗ trợ doanh nghiệp. Tăng cường thanh tra công vụ, kiên quyết xử lý nghiêm cán bộ vi phạm quy trình xử lý hồ sơ, gây phiền hà cho doanh nghiệp.

Ngoài ra, Chi thị cũng yêu cầu các Sở: Công Thương, Y tế, Công an thành phố và Cục thuế thành phố phối hợp chặt chẽ, xử lý nghiêm những doanh nghiệp, tổ chức cá nhân vi phạm pháp luật về buôn lậu, buôn bán hàng cấm, hàng giả, gian lận thương mại, trốn thuế, vi phạm pháp luật về môi trường,... theo đúng quy định của pháp luật.

Trung Hậu, Sở Nội vụ TP. Cần Thơ

QUẢNG NINH: CÁCH LY TOÀN XÃ HỘI AN TOÀN, NỀN HÀNH CHÍNH VỮN ĐẢM BẢO THÔNG SUỐT

Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng ban Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh Quảng Ninh Nguyễn Xuân Ký cho hay, trong suốt 2 tuần cách ly toàn xã hội, tỉnh Quảng Ninh không xuất hiện thêm bất cứ ca nhiễm virus SARS-CoV-2 nào. Bằng nhiều giải pháp đồng bộ, quyết liệt song cũng rất linh hoạt, phù hợp với diễn biến cụ thể của từng giai đoạn dịch bệnh, tỉnh Quảng Ninh đã cơ bản kiểm soát tốt tình hình, không để phát sinh mầm bệnh, ổ dịch, cũng như không để dịch bùng phát, lây lan trong cộng đồng. Đặc biệt, người dân tỉnh Quảng Ninh đồng thuận với chính quyền địa phương trong công tác phòng, chống dịch COVID-19, qua đó thể hiện niềm tin của nhân dân với Đảng, chính quyền địa phương.

Kể từ ngày 01/4, việc trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh Quảng Ninh được thực hiện qua trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích. Người dân, doanh nghiệp có thể liên hệ qua đường dây nóng của Trung tâm Phục vụ hành chính công (1900558826) để được hướng dẫn giải quyết thủ tục hành chính.

Công dịch vụ công trực tuyến của tỉnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đối với hơn 3.400 thủ tục hành chính ở cả 3 cấp (tỉnh, huyện, xã), đạt 85%. Trong đó, tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ninh, 969 thủ tục hành chính được thực hiện trực tuyến mức độ 3 và 185 thủ tục hành chính mức độ 4.

Trong suốt 15 ngày qua, trung bình mỗi ngày Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ninh chỉ bố trí tối đa 10 cán bộ, nhân viên trực làm việc tại trụ sở cơ quan. Gần 100 cán bộ, nhân viên của các sở, ngành thuộc bộ phận hành chính công làm việc tại nhà qua môi trường mạng, đảm bảo tiến độ thực hiện giải quyết thủ tục hành chính mức độ 3, mức độ 4 cho doanh nghiệp, người dân.

Việc ứng dụng dịch vụ công trực tuyến hiện được tất cả các trung tâm hành chính công trên địa bàn tỉnh triển khai mạnh mẽ, đảm bảo không để ngưng trệ việc giải quyết thủ tục hành chính ở bất cứ cấp nào, nhất là đối với những thủ tục cấp bách phục vụ cho đời sống Nhân dân và thúc đẩy, hỗ trợ sự phát triển của các doanh nghiệp, các ngành, lĩnh vực trong giai đoạn khó khăn.

Sự thích ứng, thay đổi chính là cách người dân tỉnh Quảng Ninh đồng hành cùng chính quyền chống lại dịch bệnh. Trong đó, người dân đã thay đổi cách thức làm việc, học tập từ trực tiếp sang trực tuyến. Từ cán bộ, viên chức, người lao động làm việc qua không gian mạng, giáo viên và học sinh tổ chức dạy, học trực tuyến... đến việc thanh toán hóa đơn, giải quyết thủ tục hành chính mức độ 3, 4 qua mạng...

Nguồn: ttxvn

THÁI NGUYÊN: NHỮNG ĐIỂM YẾU CẦN KHẮC PHỤC TRONG CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Mặc dù công tác cải cách hành chính của tỉnh những năm gần đây đã có sự chuyển biến theo hướng tích cực, cơ bản được các tổ chức, cá nhân trong tỉnh ghi nhận. Tuy nhiên, khi xem xét toàn diện cho thấy, công tác này vẫn bộc lộ những điểm yếu, cần sớm được khắc phục.

Trưởng phòng Phòng Cải cách hành chính (Sở Nội vụ) Phạm Tuấn Cẩn cho biết, qua các đợt kiểm tra việc thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh, chúng tôi thấy vẫn còn người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thực sự quyết liệt, quan tâm đúng mức đến công tác cải cách hành chính. Đơn cử như danh mục nhiệm vụ trọng tâm thực hiện cải cách hành chính hàng năm đều được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành sớm, giao cụ thể cơ quan chủ trì nhưng vẫn còn một số đơn vị, địa phương thực hiện chậm, làm ảnh hưởng chung đến kết quả của cả tỉnh. Một vấn đề nữa là yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh phải báo kết quả công tác cải cách hành chính định kỳ theo quý, 6 tháng và cả năm nhưng có nhiều địa phương, đơn vị trong tỉnh chậm thực hiện, Sở Nội vụ liên tục phải nhắc nhở, đốc thúc.

Việc đánh giá kết quả công tác cải cách hành chính của các bộ, ngành, địa phương đã được Chính phủ giao cho Bộ Nội vụ cụ thể hóa thông qua các tiêu chí, chỉ số thành phần nên khi có đơn vị, địa phương thực hiện chưa nghiêm túc sẽ ảnh hưởng đến Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh.

Cùng với đó, việc triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP còn một số nội dung thực hiện chưa được đầy đủ, nghiêm túc, như: chưa cập nhật kịp thời và niêm yết đầy đủ thủ tục hành chính; niêm yết thiếu thủ tục hành chính, thiếu thành phần hồ sơ thủ tục hành chính; niêm yết thủ tục hành chính đã hết hiệu lực, không niêm yết yêu cầu, điều kiện, thời gian giải quyết của thủ tục hành chính; không niêm yết địa chỉ tiếp nhận phản ánh kiến nghị, số điện thoại của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu, của công chức trực tại Bộ phận “một cửa”; hệ thống

sở theo dõi một cửa ghi không đầy đủ các thông tin (ngày tiếp nhận, ngày hẹn trả, số điện thoại, địa chỉ, ký nhận kết quả, mã hồ sơ...).

Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả thủ tục hành chính đã được thành lập tại các sở, ngành, Ủy ban nhân dân 9 huyện, thành, thị và 100% xã, phường, thị trấn trong tỉnh để triển khai việc tiếp nhận hồ sơ, giao giấy hẹn trả kết quả theo quy định đã niêm yết. Tuy nhiên, một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn hồ sơ thủ tục hành chính quá hạn, hẹn trả kết quả không đúng thời gian quy định; chưa thực hiện quyết liệt hướng dẫn công dân bằng phiếu; không lập phiếu hẹn, phiếu kiểm soát giải quyết hồ sơ; thực hiện xin lỗi người dân, tổ chức khi hồ sơ thủ tục hành chính quá hạn chưa triệt để. Một số nơi công chức tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính còn yêu cầu thành phần hồ sơ không đúng quy định (lĩnh vực cấp phép xây dựng, đất đai...).

Ngoài những tồn tại nêu trên, trong công tác cải cách hành chính của tỉnh còn một số vấn đề hạn chế khác, như: việc ứng dụng phần mềm một cửa điện tử tại một số địa phương sử dụng hiệu quả chưa cao; tỷ lệ sử dụng thư điện tử của tỉnh trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức, viên chức còn thấp; cơ cấu cán bộ, công chức làm việc trực tiếp để giải quyết thủ tục hành chính không hợp lý; tiếp nhận và giải quyết trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và hồ sơ tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích rất thấp; hệ thống ISO điện tử chưa được xây dựng và áp dụng tại các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh...

Để công tác cải cách hành chính của tỉnh đạt được cả về chiều rộng và chiều sâu, các cấp, ngành trong tỉnh cần sớm có giải pháp và quyết tâm khắc phục những vấn đề nêu trên.

Nguồn: baothainguyen.vn

YÊN BÁI: ƯU TIÊN GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VỀ BẢO HIỂM XÃ HỘI

Theo Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Yên Bái Nguyễn Trí Đại, đơn vị đã ban hành văn bản về việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trong đợt cao điểm phòng, chống dịch COVID-19 và yêu cầu Bảo hiểm xã hội các huyện, thị, thành phố của tỉnh thực hiện các giải pháp cụ thể.

Đối với việc tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trực tiếp tại Bộ phận một cửa của cơ quan Bảo hiểm xã hội kể từ ngày 01/4 đến hết ngày 15/4, bố trí công chức, viên chức trực giải quyết công việc với tinh thần phục vụ tốt nhất quyền lợi của người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

Ngoài ra, việc thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích từ ngày 01/4 đến hết ngày 15/4 đã được cơ quan Bảo hiểm xã hội và Bưu điện tỉnh Yên Bái thống nhất tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả phù hợp với nội dung chỉ đạo tại Chỉ thị số 16/CT-TTg. Đây cũng là hoạt động nhằm đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trong các lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Qua đó, hỗ trợ và tạo thuận lợi nhất cho các đơn vị sử dụng lao động.

Đến nay, toàn tỉnh đã có trên 95% đơn vị sử dụng lao động thực hiện giao dịch điện tử với cơ quan bảo hiểm xã hội và giao - nhận hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích. Chính sách này đã giúp tiết kiệm rất nhiều thời gian, công sức, chi phí của các đơn vị khi thực hiện các thủ tục hành chính về bảo hiểm xã hội.

Bảo hiểm xã hội tỉnh cũng đã ban hành văn bản về việc bố trí công chức, viên chức làm việc trong tình hình phòng, chống dịch COVID-19. Cùng với đó, Bảo hiểm xã hội tỉnh xây dựng, công khai và thực hiện phương án bố trí cho công chức, viên chức, người lao động sử dụng công nghệ thông tin làm việc trực tuyến tại nhà; giải quyết công việc trên phần mềm ứng dụng của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Việc đẩy mạnh thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua giao dịch điện tử sẽ giúp các tổ chức, cá nhân không phải đi lại để thực hiện các giao dịch về bảo hiểm xã hội, tránh và hạn chế tối đa tiếp xúc xã hội trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội.

Nguồn: ttxvn

NINH BÌNH: CHUYỂN GIAO DỊCH TRỰC TIẾP SANG TRỰC TUYẾN ĐỐI VỚI GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh COVID-19, để hạn chế tiếp xúc đông người, thời gian qua các cấp, các ngành trong tỉnh đã đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến và tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích. Việc chuyển từ hình thức giao dịch trực tiếp sang trực tuyến không chỉ đem lại những hiệu quả trong phòng, chống dịch COVID-19 mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi đến giao dịch, tiết kiệm được thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính.

Cung cấp dịch vụ công trực tuyến và tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích được xem là những giải pháp quan trọng thúc đẩy cải cách hành chính. Đặc biệt, trong điều kiện cả nước đang thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19 thì các giải pháp trên trở nên thiết thực hơn bao giờ hết.

Trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh COVID-19, ngày 12/3/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình đã ban hành Chỉ thị về tiếp tục đẩy mạnh phòng, chống dịch COVID-19 và các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội, ứng phó với dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Trong đó, Chỉ thị yêu cầu các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh tập trung tái cấu trúc nghiệp vụ các thủ tục hành chính cấp độ 3, 4 tích hợp với Cổng dịch vụ công quốc gia theo hướng cắt giảm mạnh chi phí và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; công bố công khai việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân biết và giám sát thực hiện.

Thực hiện Chỉ thị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, nhiều ngày qua, các huyện, thành phố, các sở, ngành đã đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của cơ quan, đơn vị; tích cực phổ biến và hỗ trợ người dân và doanh nghiệp thực hiện các dịch vụ công trực tuyến nhằm hạn chế tiếp xúc nơi đông người; tăng cường công tác kiểm tra, rà soát, kịp thời cung cấp thông tin, hướng dẫn và trả lời thắc mắc, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp liên quan đến việc thực hiện các dịch vụ công trực tuyến.

Sở Thông tin và Truyền thông đã có văn bản đề nghị các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tăng cường việc cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; khuyến nghị các tổ chức, cá nhân có yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính lựa chọn thực hiện thông qua dịch vụ công trực tuyến và nộp hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

Đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến và tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích không chỉ là giải pháp tình thế phòng lây lan dịch COVID-19 mà còn là dịp để các cơ quan, đơn vị thực hiện xử lý công việc trên môi trường mạng, góp phần minh bạch hóa hoạt động công vụ, phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn; đồng thời, khuyến khích người dân ứng dụng công nghệ thông tin, hình thành thói quen giao dịch trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính...

Nguồn: baoninhbinh.org.vn

THANH HÓA: KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI XỬ LÝ VĂN BẢN, HỒ SƠ CÔNG VIỆC TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ

Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa ban hành Quyết định về việc ban hành Kế hoạch triển khai xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường điện tử và xây dựng phòng họp không giấy tờ tại Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

Mục tiêu nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chứng thực điện tử và chữ ký số chuyên dùng cá nhân trong xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường điện tử; tổ chức hội nghị không sử dụng văn bản, tài liệu giấy trong các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Chuyển đổi hình thức làm việc từ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên giấy sang xử lý văn bản, thủ tục hành chính trên môi trường điện tử nhằm hiện đại hóa nền hành chính nhà nước, giảm thời gian, chi phí, nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

Từ ngày 22/4 - 21/5/2020, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị thực hiện ký số văn bản, tạo lập hồ sơ điện tử và xử lý công việc trên môi trường điện tử; song hành cung cấp hồ sơ giấy để Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, lãnh đạo các sở, ban, ngành đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết

công việc. Từ ngày 22/5/2020 trở đi, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và 100% lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện ký số văn bản, tạo lập hồ sơ điện tử và xử lý công việc hoàn toàn trên môi trường điện tử. Từ ngày 01/8/2020, triển khai ứng dụng giải pháp phòng họp không giấy (e-Cabinet) phục vụ các hội nghị do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và lãnh đạo các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch chi tiết, xác định thời gian thực hiện cụ thể đến từng nội dung công việc; đồng chí Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị trực tiếp chỉ đạo tổ chức thực hiện; quán triệt, triển khai thực hiện Kế hoạch này đến cán bộ, công chức, viên chức thuộc cơ quan, đơn vị mình; định kỳ hàng tháng báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Thông tin và Truyền thông. Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan thường trực, định kỳ hàng tháng tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch này báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại phiên họp Thường kỳ Ủy ban nhân dân tỉnh.

Nguồn: baothanhhoa.vn

QUẢNG NAM: ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP LÀM VIỆC CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG

Ngày 17/4, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam có Công văn số 2124/UBND-NC về việc đổi mới phương pháp làm việc của các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh. Theo đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã, xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị liên quan đổi mới phương thức làm việc của cơ quan, đơn vị, địa phương cho phù hợp với đợt cao điểm phòng, chống dịch COVID-19:

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm phân công, giao việc cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành, qua môi trường mạng; giải quyết, xử lý công việc bằng chữ ký số, quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thông qua kết quả công việc và các phần mềm ứng dụng trực tuyến khác (như: phần mềm nhật ký công vụ; phần mềm nhắc việc thông minh.v.v..) của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động không để đình trệ công việc, lưu ý các công việc có thời hạn, thời hiệu theo quy định của pháp luật, các dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp. Kết quả hoàn thành tiến độ và chất lượng công việc được phân công khi làm việc tại nhà là cơ sở quan trọng để đánh giá, phân loại theo hiệu quả công việc đối với công chức, người lao động năm 2020.

Chủ động họp trực tuyến trong nội bộ cơ quan thông qua các dịch vụ sẵn có hiện nay như Webex Meet; Zoom, v.v...

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phải thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 theo quy định tại công sở như: giữ khoảng cách phù hợp giữa cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; bắt buộc phải đeo khẩu trang trong suốt quá trình làm việc tại công sở; ưu tiên cung cấp các thiết bị, vật tư y tế phòng, chống dịch.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương chỉ tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả tất cả các hồ sơ thủ tục hành chính đã được công bố dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và các hồ sơ thủ tục hành chính trong trường hợp cấp thiết. Trường hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương đã phối hợp với các đơn vị bưu chính công ích để tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích thì tiếp tục thực hiện theo hợp đồng đã ký kết.

Ngoài ra, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có thẩm quyền chủ động quyết định và chịu trách nhiệm về nhóm, lĩnh vực thủ tục hành chính được tiếp nhận và giải quyết theo chỉ đạo tại Công văn số 1801/UBND-KSTTHC ngày 01/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về danh mục thủ tục hành chính cấp thiết tiếp nhận tại Bộ phận một cửa các cấp từ ngày 01/4/2020.

Các thủ tục hành chính đã được tiếp nhận trước đây và đã có kết quả từ ngày 01/4 đến hết ngày 15/4/2020: Khi cá nhân, tổ chức đến trực tiếp trụ sở để nhận kết quả thì các cơ quan, đơn vị vẫn thực hiện trả kết quả; Chủ động trao đổi việc trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích đến cá nhân, tổ chức để phối hợp thực hiện (trừ các thủ tục theo quy định pháp luật phải ký trực tiếp vào sổ bộ). Khuyến khích các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động phối hợp với các đơn vị bưu điện và các đơn vị, doanh nghiệp khác trả kết quả miễn phí qua bưu chính (theo hình thức văn thư đi) hoặc các hình thức chuyển trả đảm bảo khác cho cá nhân, tổ chức.

Trong trường hợp có tiếp nhận trực tiếp các hồ sơ cấp thiết và trả kết quả theo các nội dung nêu trên, các cơ quan, đơn vị, địa phương phải thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19. Tuyệt đối không tiếp và làm việc với cá nhân, tổ chức đến trụ sở không đeo khẩu trang và không tuân thủ các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 theo quy định.

Công Vũ, Sở Nội vụ tỉnh Quảng Nam

ĐẮK LẮK: QUÝ I/2020 TRIỂN KHAI ĐÚNG TIẾN ĐỘ CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ĐỀ RA

Theo đánh giá tại Báo cáo quý I năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo hoàn thành nhiều nhiệm vụ cải cách hành chính đảm bảo đúng tiến độ như: Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước, Kế hoạch hoạt động và ngân sách thực hiện cải cách hành chính, Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính. Xây dựng duy trì hiệu quả chuyên mục “Dân hỏi - Thủ trưởng cơ quan hành chính trả lời” năm 2020 phát sóng trên Đài DRT và Báo Đắk Lắk. Tổng hợp tài liệu kiểm chứng xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 của tỉnh. Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền thực hiện công tác cải cách hành chính, quan tâm đầu tư hạ tầng tiến đến thúc đẩy nhanh chính phủ điện tử.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 13/02/2020 của về việc ban hành Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước năm 2020 trên địa bàn tỉnh. Ngành Thông tin và Truyền thông đã chủ động ban hành Kế hoạch Thông tin và Truyền thông về cải cách hành chính trong toàn ngành, đảm bảo công tác tuyên truyền hiệu quả, kịp thời và đa dạng hóa các hình thức.

Từ ngày 11 - 25/02, Đoàn kiểm tra 03 đã làm việc, kiểm tra tại các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư; Ủy ban nhân dân các huyện: Krông Năng, Ea Súp và TP. Buôn Ma Thuột. Nhìn chung, tình hình ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan, địa phương trong thời gian qua có nhiều chuyển biến tích cực, đem lại hiệu quả trong việc thực hiện, giải quyết nhiệm vụ chuyên môn, góp phần cải cách thủ tục hành chính, xây dựng, quản lý và khai thác tốt dữ liệu. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, địa phương sử dụng thành thạo máy vi tính, các phần mềm chuyên ngành và khai thác thông tin trên môi trường Internet, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chuyên môn. Hiện nay, tỷ lệ máy tính/cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, địa phương đạt 100%; 100% máy tính có kết nối mạng Internet, mạng cục bộ (LAN), cài phần mềm diệt và phòng chống virus. Tỷ lệ văn bản điện tử trao đổi qua môi trường mạng đạt hơn 90%; tỷ lệ văn bản điện tử có ký số đạt 100%...

Đặc biệt, trong công tác hỗ trợ doanh nghiệp, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 26/02/2020 về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ, nhằm đẩy mạnh cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Rà soát, tổng hợp sự chòng chéo về pháp luật kinh doanh trên địa bàn tỉnh; tổ chức Hội nghị gặp mặt đối thoại Bí thư Tỉnh ủy với doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; đánh giá 02 năm tình hình triển khai Luật Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh; tiếp tục duy trì tổ chức chương trình “Cà phê doanh nhân - doanh nghiệp” vào thứ 3 hàng tuần (hiện nay, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tạm dừng để phòng tránh dịch COVID-19).

Nguồn: daklak.gov.vn

ĐỒNG NAI: HUYỆN THỐNG NHẤT THỰC HIỆN HIỆU QUẢ NHIỆM VỤ ĐỘT PHÁ TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thống Nhất Nguyễn Đình Cường cho biết, huyện luôn xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ đột phá nên tập trung lãnh đạo đạt hiệu quả, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Theo đó, huyện tập trung giải quyết hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và thông qua dịch vụ bưu chính công ích nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng giải quyết thủ tục

hành chính cho người dân; lắp đặt hệ thống camera giám sát tại bộ phận một cửa huyện, xã, thị trấn và triển khai hội nghị trực tuyến trên địa bàn huyện...

Đến nay, 100% cán bộ, công chức trong các cơ quan, đơn vị sử dụng phần mềm quản lý văn bản Egov để quản lý, điều hành, xử lý công việc; triển khai ứng dụng chữ ký số, chứng thư số để xác thực văn bản điện tử trên phần mềm quản lý văn bản - điều hành; vận dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam (ISO 9001:2008 hành chính) để xử lý công việc...

Nhờ vậy, lượng hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn huyện luôn đạt tỷ lệ đúng hạn trên 98%.

Nguồn: baodongnai.com.vn

SÓC TRĂNG: BAN HÀNH BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC ĐIỀU HÀNH CẤP SỞ, BAN, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG

Tỉnh Sóc Trăng ban hành Bộ chỉ số đánh giá năng lực điều hành cấp sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) nhằm nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền và cơ quan, đơn vị. Đây là cơ sở để đánh giá năng lực cạnh tranh của các sở, ngành và các địa phương trong tỉnh giai đoạn 2020 - 2021.

Trong năm 2020, tỉnh đánh giá năng lực cạnh tranh của hai nhóm đối tượng, gồm: Nhóm các sở, ngành sẽ đánh giá 19 cơ quan; nhóm địa phương, sẽ đánh giá 11 huyện, thị xã, thành phố.

Nội dung đánh giá ở các sở, ngành là về tính hiệu quả thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch; chất lượng dịch vụ công; minh bạch thông tin và đối xử công bằng; tính năng động và trách nhiệm giải trình của cán bộ lãnh đạo; chi phí không chính thức. Nhóm địa phương được đánh giá về nội dung: Chi phí gia nhập thị trường; khả năng tiếp cận đất đai và địa điểm kinh doanh; chất lượng dịch vụ công trong cấp phép và hiệu quả của công tác thanh tra, kiểm tra; tính năng động, tiên phong của lãnh đạo địa phương; hiệu quả công tác đối thoại và trách nhiệm giải trình; minh bạch thông tin và đối xử công bằng; hiệu quả cải cách thủ tục hành chính, chất lượng dịch vụ công và hiệu quả của bộ phận một cửa; hiệu quả hoạt động hỗ trợ kinh doanh; chi phí không chính thức; hiệu quả của công tác an ninh trật tự bảo đảm môi trường kinh doanh an toàn.

Theo kế hoạch, tỉnh sẽ tiến hành chọn mẫu, khảo sát, phân tích, đánh giá từ tháng 6 đến tháng 9 và công bố kết quả vào tháng 10. Việc đánh giá năng lực cạnh tranh của các sở, ban, ngành và địa phương được tỉnh kỳ vọng góp phần tích cực cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, và năng lực cạnh tranh của tỉnh.

Nguồn: ttXVN

BẾN TRE: ĐẨY MẠNH SỬ DỤNG CÔNG DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

Thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19, ngày 09/4/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre ban hành công văn về việc đề nghị sử dụng Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh phục vụ nhu cầu thiết yếu của người dân và doanh nghiệp trong bối cảnh phòng, chống dịch COVID-19.

Theo đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh có nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính tại tỉnh quan tâm sử dụng dịch vụ công trực tuyến truy cập vào Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh tại địa chỉ <https://dichvucong.bentre.gov.vn> hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn> để đăng ký tài khoản thực hiện theo hướng dẫn; việc tích cực tham gia của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp sẽ giúp phát huy tối đa lợi thế và hiệu quả của Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh đã triển khai trong thời gian qua, đảm bảo đáp ứng yêu cầu thiết yếu trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp và sẽ hạn chế tối đa nguy cơ lây nhiễm do dịch COVID-19 gây ra.

Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến các cấp, các ngành, cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh biết để đồng tình tham gia tốt việc giải quyết thủ tục hành chính qua Cổng dịch vụ công trực tuyến tại các địa chỉ trên.

Tính đến thời điểm hiện tại, Cổng dịch vụ công của tỉnh đã cung cấp được trên 430 thủ tục hành chính công trực tuyến đạt mức độ 3 và trên 150 thủ tục hành chính công trực tuyến đạt mức độ 4 thuộc 3 cấp: tỉnh, huyện, xã thực hiện giải quyết, bao gồm nhiều lĩnh vực như: báo chí, xuất bản, lao động, tư pháp, xây dựng, thương mại...

Bên cạnh đó, tỉnh đã thực hiện tích hợp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đang cung cấp trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh với Cổng dịch vụ công quốc gia tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp có nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính tham gia. Đồng thời, thực hiện đồng bộ trạng thái hồ sơ giữa Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh với Cổng dịch vụ công quốc gia phục vụ cho người dân, doanh nghiệp có thêm kênh thực hiện tra cứu kết quả giải quyết thủ tục hành chính được nhanh chóng, kịp thời.

Nguồn: baodongkhoi.vn

HOÀN THIỆN CƠ CHẾ KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC CHÍNH TRỊ TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VIỆT NAM HIỆN NAY

Đảng cương - Quốc pháp - Lòng Dân và Tín nhiệm quốc tế là bốn phương diện hợp thành công cụ và động lực của cơ chế kiểm soát quyền lực chính trị của hệ thống chính trị Việt Nam hiện nay.

Cơ chế kiểm soát quyền lực chính trị là sự vận hành một cách đồng bộ và thống nhất hệ thống các thể chế, thiết chế liên quan trong thực thi và kiểm soát quyền lực của Đảng, Nhà nước và các thành viên của hệ thống chính trị, trên nền tảng Quốc pháp, Đảng cương và truyền thống chính trị dân tộc phù hợp với luật pháp và các thông lệ quốc tế. Kiểm soát quyền lực chính trị nhằm bảo đảm các chủ thể kiểm soát và các đối tượng được kiểm soát hoạt động đúng vị thế, chức năng và nhiệm vụ của mình được Hiến định, theo pháp luật và Cương lĩnh, đường lối chính trị của Đảng.

VỀ CƠ CHẾ KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC CHÍNH TRỊ ĐỐI VỚI ĐẢNG

Quyền lực lãnh đạo của Đảng, khi không chính thức, nghĩa là chưa Hiến định, được thừa nhận bởi Nhân dân (trong thời kỳ hoạt động bí mật lãnh đạo dân tộc giành chính quyền về tay Nhân dân) và trở thành chính thức, được chế định trong Hiến pháp. Nhưng, dưới hình thức lãnh đạo nào, ở bất cứ thời kỳ nào, đặc trưng xuyên suốt trong quyền lực lãnh đạo của Đảng được thực thi và thể hiện bằng sự lôi cuốn từ mục tiêu chính trị: độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; thể hiện ở cương lĩnh chính trị, đường lối chính trị; bằng sự vận động, thuyết phục Nhân dân qua hành động của đảng viên; tập trung cao nhất bằng sự ảnh hưởng, hấp dẫn và tỏa sáng một cách tự nhiên của Đảng - một thực thể chính trị trong xã hội bên cạnh các thực thể chính trị khác.

Đảng là một chủ thể lãnh đạo, thực thi quyền lực chính trị của giai cấp mà Đảng đại diện, chứ không phải là một chủ thể thực thi quyền lực nhà nước, dù trên thực tế, là đảng duy nhất lãnh đạo và cầm quyền, có vai trò quyết định trong quá trình tổ chức ra Nhà nước. Đây là vấn đề căn bản, không thể lầm lẫn. Mặt khác, quyền lực của Đảng khi là “lực lượng lãnh đạo”, thì được giới hạn bởi quyền lực của Nhà nước. Bởi, Đảng không phải là Nhà nước, nên không được phép làm thay công việc của Nhà nước. Cương lĩnh chính trị, đường lối chính trị của Đảng được “khế ước hóa” bằng các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước và việc tổ chức thực thi và bảo vệ pháp luật là công việc của Nhà nước mà Đảng, với tất cả các tổ chức và tất cả các đảng viên của Đảng, có nghĩa vụ và quyền lợi gương mẫu chấp hành, không có ngoại lệ, không đứng trên hay bên cạnh luật pháp. Đó chính là thước đo tính đúng đắn, tính khả thi, sức mạnh và hấp lực của cương lĩnh chính trị, đường lối chính trị của Đảng được pháp luật hóa, với ba tính chất chính danh, chính pháp và chính năng của người cầm quyền dẫn dắt dân tộc.

Đồng thời, theo Hiến định: “Các tổ chức của Đảng và đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật”, “Đảng chịu sự giám sát của Nhân

dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân về những quyết định của mình” đã đặt Đảng bình đẳng trước pháp luật như mọi đối tượng điều chỉnh của pháp luật Việt Nam. Đó chính là thước đo vị thế cầm quyền, năng lực cầm quyền và trách nhiệm lịch sử cầm quyền của Đảng. Tức là kiểm soát quyền lực của Đảng bằng Quốc pháp, tức Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước. Tính chính danh và chính pháp cầm quyền của Đảng được Hiến định và pháp luật hóa.

Để kiểm soát quyền lực của Đảng, Nhân dân thực hiện quyền giám sát hoạt động của Đảng theo Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) của Đảng và tại Điều 4, Hiến pháp năm 2013. Nhân dân giám sát Đảng một cách đa diện: phục vụ Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân về các quyết định của mình, gắn bó mật thiết với Nhân dân, sự vi phạm pháp luật của tổ chức và đảng viên của Đảng... Mặt khác, việc kiểm soát quyền lực lãnh đạo của Đảng còn được thực hiện với các hình thức giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, của các tổ chức chính trị - xã hội...

Việc kiểm soát quyền lực lãnh đạo của Đảng được thực thi bởi việc đo lường hay định lượng hiệu quả lãnh đạo, lòng tin của Nhân dân, uy tín của Đảng trên trường quốc tế theo vai trò, chức năng của Đảng cầm quyền được chế định bởi Hiến pháp và pháp luật.

Đảng thực hiện cơ chế kiểm soát quyền lực của mình thông qua “tự kiểm soát” bằng các nguyên tắc, quy chế, quy định nội bộ, kỷ luật của Đảng, bảo đảm tổ chức và hoạt động của Đảng ở tất cả các cấp và từng đối tượng đảng viên theo Điều lệ Đảng bảo đảm phù hợp với pháp luật.

Kiểm soát quyền lực của cán bộ, công tác cán bộ, các tổ chức của Đảng là công việc gốc của kiểm soát quyền lực trong Đảng. Mọi mầm họa đối với bộ máy và thể chế thường bắt đầu từ khâu căn bản này.

Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị, đồng thời là bộ phận của hệ thống ấy; gắn bó mật thiết với Nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng, chịu sự giám sát của Nhân dân, hoạt động và chịu trách nhiệm trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật. Theo đó, ở đây, chủ thể quan trọng nhất trong kiểm soát quyền lực lãnh đạo của Đảng là Nhân dân. Công cụ kiểm soát mạnh mẽ nhất hiện nay là chế định và các định chế của Hiến pháp và pháp luật.

Thực thi các chế định của Hiến pháp, pháp luật về vai trò lãnh đạo của Đảng; về giám sát của Nhân dân đối với cán bộ, đảng viên; về giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, khuôn khổ pháp luật, về giám sát nội bộ Đảng... là những nhân tố bảo đảm kiểm soát hữu hiệu quyền lực chính trị của Đảng, kiểm soát quyền và trách nhiệm lãnh đạo của Đảng.

Lòng tin của Nhân dân đối với Đảng là thước đo quyết định vị thế, vai trò và trách nhiệm cầm quyền và uy tín của Đảng.

VỀ CƠ CHẾ KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC CỦA NHÂN DÂN VÀ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI NHÂN DÂN

Chỉ Nhân dân mới có chủ quyền đối với quyền lực nhà nước. Nhưng Nhân dân ủy quyền cho các đại biểu của mình và giám sát đại biểu đó trong quá trình thực thi quyền lực nhà

nước. Nhân dân làm chủ bằng các hình thức trực tiếp và gián tiếp (thông qua các đại biểu, các cơ quan dân cử và các đoàn thể của dân).

Quyền của công dân không tách rời nghĩa vụ công dân. Nhân dân thực hiện quyền làm chủ thông qua hoạt động của Nhà nước, của cả hệ thống chính trị và các hình thức dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện.

Quyền làm chủ của Nhân dân không chỉ được đảm bảo bằng Hiến pháp, pháp luật, mà bằng hệ thống các phương tiện khác: báo chí và truyền thông, các thiết chế Quy chế Dân chủ ở cơ sở, bảo đảm Dân biết, Dân bàn, Dân làm, Dân kiểm tra, Dân thụ hưởng, thông qua Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân. Vì vậy, Nhân dân phải biết quyền hạn của mình, phải biết quyền và phương diện được kiểm soát.

Vì nhiều lẽ, công dân cũng có thể lạm quyền hoặc vô hình buông bỏ quyền lực, khi sử dụng các quyền của mình: vì tự do cá nhân dẫn tới xâm hại tự do của xã hội và tự do của cá nhân khác, xâm hại đến ý chí chung, thậm chí phạm tội; dùng quyền tự do ngôn luận, quyền dân chủ, quyền biểu tình,... để gây rối, vô hình tùy tiện hoặc vô thức chống lại cộng đồng và xã hội; tình trạng bầu thay các cử tri trong việc lựa chọn đại biểu đại diện cho mình trong các cơ quan của Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, ...

Như vậy, một mặt, bảo đảm quyền dân chủ của Nhân dân, để Nhân dân có điều kiện thực hành dân chủ, hiện thực hóa quyền, nghĩa vụ và lợi ích của mình; mặt khác, Nhà nước, Đảng và tự Nhân dân cũng cần có cơ chế kiểm soát các hoạt động tự do ngoài quy định của pháp luật.

Với chức năng của mình, Đảng tuyên truyền, vận động Nhân dân biết sử dụng quyền lực của mình một cách hiệu quả, từ việc lựa chọn người đại diện cho mình đến giám sát, phản biện xã hội; từ việc khiếu nại, tố cáo đến biểu thị ý kiến đúng pháp luật... Từ nhiệm vụ của mình, Nhà nước kiểm soát các biểu hiện dân chủ quá trớn, tự do vô lối bằng các chính sách, pháp luật nhằm hạn chế tính tự phát, tâm lý đám đông tiêu cực trong các xung đột xã hội. Tới lượt mình, Nhân dân kiểm soát Nhà nước trước hết qua hệ thống bầu cử, sử dụng các công cụ giám sát khác: thanh tra, kiểm toán, kiểm tra quyền lực của bộ máy nhà nước. Đồng thời, Nhân dân thông qua các tổ chức có tính đại diện xã hội, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, nghề nghiệp; qua giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, thông qua quyền khiếu nại, tố cáo, qua hệ thống phương tiện truyền thông, để kiểm soát quyền lực nhà nước.

VỀ CƠ CHẾ KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC NHÀ NƯỚC

Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân có chức năng và nhiệm vụ quản trị toàn diện đất nước.

Tất cả quyền lực của Nhà nước thuộc về Nhân dân trên nền tảng chính trị - xã hội là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, dưới ngọn cờ của Đảng Cộng sản Việt Nam. Quyền lực nhà nước là thống nhất; có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Nhà nước ban hành pháp luật; tổ chức, quản lý xã hội bằng pháp luật một cách dân chủ và bảo đảm pháp chế xã hội chủ nghĩa tối thượng.

Nhà nước phục vụ vô điều kiện Nhân dân theo pháp luật, chịu trách nhiệm giải trình trước Nhân dân và chịu sự giám sát của Nhân dân; tôn trọng và bảo đảm các quyền con người, quyền công dân; chăm lo hạnh phúc, sự phát triển tự do của mỗi người, bảo đảm tự do và dân chủ của toàn xã hội. Bản thân Nhà nước, cơ quan nhà nước, công chức, viên chức nhà nước không thể tự sinh ra quyền lực, mà chỉ nhận sự ủy quyền của Nhân dân, thay mặt Nhân dân thực thi quyền lực của Nhân dân mà thôi.

Do đó, để kiểm soát quyền lực Nhà nước, từ nhiều kết quả nghiên cứu, phải tiếp tục đổi mới nhận thức và xây dựng các phương thức, quy trình, quy định và các thiết chế có liên quan đến quyền lực nhà nước, gắn kết chặt chẽ với nhau hợp thành một chỉnh thể. Bằng cách đó, việc kiểm soát quyền lực nhà nước được thực hiện, nhằm ngăn ngừa, loại bỏ những nguy cơ, những việc làm sai trái của Nhà nước, cơ quan, nhân viên nhà nước trong việc tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước (phòng ngừa và triệt tiêu mọi sự tha thóa và thoái hóa quyền lực...), bảo đảm cho quyền lực nhà nước được tổ chức và thực thi theo Hiến pháp, pháp luật, đúng mục đích, trên cơ sở nhu cầu và ý nguyện của Nhân dân.

Cơ chế kiểm soát tự bên trong (Nhà nước tự kiểm soát mình, các cơ quan nhà nước tự kiểm soát mình và kiểm soát lẫn nhau trong việc thực hiện quyền lực nhà nước) nhằm bảo đảm sự thống nhất (về cơ cấu tổ chức, về mục tiêu hoạt động của bộ máy nhà nước các cấp,...) giúp cho bộ máy nhà nước tránh được những nguy cơ đe dọa phá vỡ tính thống nhất và sự vận hành có hiệu quả cao của cả bộ máy nhà nước; đồng thời, giữ cho các cơ quan nhà nước luôn duy trì được mối quan hệ nội tại với nhau với tư cách là bộ phận của bộ máy chỉnh thể. Mặt khác, để bảo đảm sự hợp lý trong việc phân công về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước. Đồng thời, bảo đảm thực hiện phối hợp về chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan nhà nước trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, mục tiêu chung nhằm duy trì sự kiểm soát, chế ước, phát hiện và xử lý kịp thời những biểu hiện không đúng, không hiệu quả trong việc thực hiện quyền lực nhà nước của mỗi cơ quan, nhân viên.

Nhìn tổng thể, quyền lực nhà nước được phân định thành quyền lập pháp, quyền hành pháp, quyền tư pháp và giao cho các cơ quan khác nhau của Nhà nước thực hiện. Vì vậy, đối với mỗi quyền lực nhà nước, cần phải thiết lập một cơ chế kiểm soát có tính chất bộ phận phù hợp nhưng bảo đảm thống nhất.

Mục tiêu của quản lý Nhà nước là phát huy mọi tiềm năng sáng tạo của Nhân dân, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, đảm bảo cho Nhân dân được làm tất cả những gì mà pháp luật không cấm, phát huy sức mạnh tổng hợp của các thành phần kinh tế, nhằm phát triển nhanh và mạnh mẽ lực lượng sản xuất và lực lượng xã hội toàn diện của đất nước, mà rường cột là xử lý mối quan hệ cốt tử giữa Nhà nước và thị trường (theo nghĩa rộng nhất của thị trường).

Các chủ thể của cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước là những tổ chức và cá nhân có thẩm quyền, nghĩa là theo quy định của pháp luật, có quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm kiểm soát quyền lực nhà nước. Nội dung kiểm soát quyền lực nhà nước đối với mỗi loại quyền lực (lập pháp, hành pháp, tư pháp) được pháp luật quy định khác nhau và chủ thể kiểm soát chỉ có thể kiểm soát đối với những nội dung đó và trong những phạm vi nhất định, theo luật định. Về

nguyên tắc, đối tượng bị kiểm soát là các tổ chức và cá nhân nắm giữ và thực hiện quyền lực nhà nước, không trừ một ai, một cơ quan nào.

Nói khái lược, cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước là sự tổng hợp của nhiều “cơ chế kiểm soát có tính chất bộ phận”, nhằm kiểm soát tất cả các nhánh quyền lực nhà nước (quyền lập pháp, quyền hành pháp, quyền tư pháp) dù ở các phạm vi khác nhau.

Trong các phương thức kiểm soát quyền lực nhà nước từ bên ngoài, bầu cử dân chủ là phương thức kiểm soát quyền lực quan trọng nhất. Đây cũng chính là hình thức kiểm soát quyền lực nhà nước quan trọng nhất. Nó thể hiện quyền dân chủ của Nhân dân và quyền lãnh đạo của Đảng. Nhân dân có quyền, trách nhiệm và điều kiện để lựa chọn những người gắn bó, có trách nhiệm với vận mệnh của Nhân dân, có quyền giám sát và quyền bãi miễn hoặc thu hồi lại quyền lực khi người đại diện được bầu không còn xứng đáng nữa. Trong lúc đó, với tư cách là đảng cầm quyền, Đảng lựa chọn đảng viên giới thiệu ra ứng cử, để Nhân dân bầu. Như vậy, một đại biểu được bầu phải đáp ứng được sự tín nhiệm của Nhân dân và của Đảng. Đảng và Nhân dân đều thực hiện sự giám sát của mình với các vị đại diện đó.

Ở đây, mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo và Nhà nước quản lý đặt ra vấn đề kiểm soát quyền lực nhà nước trở thành một nhiệm vụ kép và có ý nghĩa kép: Đảng vừa thực hiện quyền lực lãnh đạo, vừa kiểm soát quyền lực nhà nước, Nhân dân vừa kiểm soát quyền lực lãnh đạo của Đảng, vừa kiểm soát quyền lực nhà nước.

Như đã trình bày, kiểm soát tự bên trong chính là phương thức kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước với nhau, nghĩa là tổ chức bộ máy nhà nước bảo đảm các cơ quan quyền lực nhà nước, hoặc thực thi quyền lực nhà nước vừa thống nhất phối hợp hành động, vừa kiểm soát lẫn nhau để không một cơ quan nào có thể lạm quyền theo Hiến định.

Tất cả mọi tổ chức và công dân được phép làm tất cả những gì mà pháp luật không cấm. Do đó, kiểm soát quyền lực nhà nước bằng Hiến pháp và pháp luật là rất quan trọng, bảo đảm tính chất dân chủ và thượng tôn pháp luật của Nhà nước pháp quyền của chúng ta. Điều đó không cho phép bất cứ tổ chức chính trị - xã hội nào, cố nhiên bất kể ai và lực lượng nào đứng trên, đứng ngoài Hiến pháp và pháp luật.

Để kiểm soát quyền lực nhà nước, không thể không thực thi sự kiểm soát của các cơ quan tư pháp đối với các cơ quan nhà nước. Tòa án Nhân dân thực thi quyền tư pháp, có quyền xét xử đối với mọi đại biểu Quốc hội, thành viên Chính phủ, khi vi phạm pháp luật. Việc hiến định nguyên tắc xét xử độc lập và chỉ tuân theo pháp luật; nghiêm cấm cơ quan, tổ chức, cá nhân can thiệp vào việc xét xử của thẩm phán, hội thẩm, làm cho khả năng kiểm soát quyền lực nhà nước của tòa án là tất yếu và công minh. Cùng với chức năng công tố, Viện Kiểm sát Nhân dân kiểm sát hoạt động tư pháp nhằm ngăn chặn việc lạm quyền của cơ quan và công chức nhà nước, trong các hoạt động tư pháp.

Quan hệ giữa Nhà nước với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là quan hệ phối hợp hành động, được thực hiện theo luật pháp và các quy chế. Đảng Cộng sản Việt Nam vừa là người lãnh đạo Mặt trận vừa là thành viên của Mặt trận. Vì vậy, quan hệ giữa Đảng và Mặt trận Tổ quốc vừa là quan hệ lãnh đạo vừa là quan hệ hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành

động. Đảng, Nhà nước cần tiếp tục sửa đổi và hoàn thiện cơ chế, pháp luật và chính sách, đáp ứng các điều kiện để Mặt trận và các đoàn thể nhân dân hoạt động có hiệu quả, thực hiện vai trò giám sát và phản biện xã hội.

Nói khái lược, Đảng cương - Quốc pháp - Lòng Dân và Tín nhiệm quốc tế là bốn phương diện hợp thành công cụ và động lực của cơ chế kiểm soát quyền lực chính trị của hệ thống chính trị Việt Nam hiện nay.

Dưới sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, công dân được làm tất cả những gì mà pháp luật không cấm. Những điều mà pháp luật cấm là những điều được xã hội thỏa thuận và ghi thành khế ước (Hiến pháp) và được cụ thể hơn nữa thông qua các đạo luật. Đó cũng chính là giới hạn quyền lực của công dân (Nhân dân) để công dân thực hiện đúng, đầy đủ và hiệu quả quyền lực của mình.

Nhị Lê

Nguồn: tuyengiao.vn

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MÙA CÁCH LY XÃ HỘI: ĐỪNG ĐỂ ĐÌNH TRỆ VIỆC DÂN

Trong thời gian cách ly xã hội, các địa phương hạn chế tiếp nhận giải quyết hồ sơ trực tiếp để phòng chống dịch COVID-19 lây lan. Tuy nhiên, mỗi nơi làm một kiểu khiến người dân lúng túng.

Từ ngày 01/4, TP. Hồ Chí Minh yêu cầu các sở, ngành, quận, huyện chỉ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, đối với hồ sơ trực tiếp thì chỉ giải quyết những hồ sơ thực sự cấp bách, cần thiết và phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh COVID-19. Tuy nhiên, người dân nộp hồ sơ trực tiếp tại một số đơn vị khi cần thiết thì mỗi nơi lại hành xử một kiểu.

Nơi từ chối, nơi tiếp nhận

Chị O. (ở TP. Hồ Chí Minh) phản ánh với Báo Thanh Niên, chiều ngày 06/4 chị đến Ủy ban nhân dân phường Cầu Kho, Quận 1 để chứng thực sao y giấy tờ nhằm hoàn thiện gấp hồ sơ nhưng cán bộ ở đây yêu cầu về gửi qua bưu điện chứ không nhận trực tiếp. Ngay sau đó, chị qua Ủy ban nhân dân phường Cô Giang (cùng Quận 1), thì nơi đây tiếp nhận sao y trực tiếp. “Cũng cùng một quận mà mỗi phường làm khác nhau. Thật ra, người dân có việc cần thiết lắm mới trực tiếp đến chứng thực sao y, chứ đang dịch bệnh đâu ai muốn đi đến nơi công cộng”, chị O. nói.

Trả lời Phóng viên Báo Thanh niên về việc này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Cầu Kho Nguyễn Vũ Linh cho biết, hiện phường không giải quyết các hồ sơ trực tiếp, người dân có thể nộp hồ sơ trực tuyến đối với những thủ tục đã có trên hệ thống, hoặc nộp qua bưu điện. Đối với một số hồ sơ mà người dân đến tận trụ sở phường nộp, cán bộ sẽ xem nội dung hồ sơ, thời hạn mà người dân cần để linh động giải quyết những trường hợp cấp bách như: khai tử, hồ sơ liên quan đến tài sản theo tiến độ của ngân hàng. Còn những hồ sơ thông thường, cán bộ phường hẹn người dân qua ngày 15/4 quay lại giải quyết. “Các thủ tục sao y, chứng thực nếu không cấp bách thì phường hẹn qua 15/4”, ông Linh thông tin và cho biết số lượng hồ sơ trực tuyến trong hơn 10 ngày qua tăng so với tháng trước, bao gồm các thủ tục liên quan đến hộ tịch như khai sinh, khai tử, xác nhận tình trạng hôn nhân...

Trong khi đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 12 Lê Trương Hải Hiếu cho biết, những hồ sơ nào đã có dịch vụ công trực tuyến thì các đơn vị sẽ không nhận trực tiếp trong lúc này; những hồ sơ trực tiếp quan trọng, cấp bách thì quận vẫn giải quyết cho người dân. “Quận không giảm bất kỳ thủ tục hành chính nào, đối với những hồ sơ có thể làm song song giữa trực tuyến và trực tiếp thì quận khuyến khích, hướng dẫn người dân nộp trực tuyến; các thủ tục như sao y, công chứng các phường vẫn giải quyết bình thường”, ông Hiếu nói, đồng thời cho hay sau khi hết thời gian “giãn cách xã hội” thì các phường sẽ phục vụ 100% nhân sự như lúc trước, còn hiện tại vẫn áp dụng phương thức làm việc tại nhà, không quá 30% nhân lực làm việc tại trụ sở.

Tại Ủy ban nhân dân phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, cũng chỉ bố trí khoảng 30% cán bộ làm việc tại trụ sở để giải quyết các thủ tục bức thiết của người dân. Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Hiệp Bình Chánh Trịnh Trọng Thành cho biết, một số thủ tục cấp bách liên quan đến giao dịch đảm bảo, tài sản; làm giấy chứng sinh, chứng tử... phường vẫn giải quyết hồ sơ nộp trực tiếp. Ngay từ ngoài cổng, cán bộ phường sẽ xem nội dung, thành phần hồ sơ, xác định thấy cấp bách, nếu không giải quyết sẽ ảnh hưởng đến quyền lợi người dân thì cán bộ sẽ nhận. Người dân được đo thân nhiệt, xịt nước rửa tay sát khuẩn rồi vào phòng tiếp nhận, giữ khoảng cách theo khuyến cáo của ngành Y tế. “Do những trường hợp cấp bách, thật sự cần thiết không nhiều nên phường sẽ hỗ trợ hết mức có thể, sẵn sàng làm ngoài giờ, cử cán bộ xuống nhận hồ sơ tại địa chỉ nhà người dân”, ông Thành cho biết và đề nghị người dân làm thủ tục sao y, chứng thực sau ngày 15/4.

Theo Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Trần Vĩnh Tuyến, trong thời gian thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, người dân nên sử dụng dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3, 4 thay vì đến nộp hồ sơ trực tiếp tại các cơ quan hành chính. Đối với những thủ tục chưa có dịch vụ công trực tuyến, người dân gọi điện thoại cho phường, quận để được hướng dẫn nên làm ngay hay có thể chờ vào thời điểm khác phù hợp hơn.

Nếu cần gấp, đơn vị vẫn giải quyết

Tại TP. Hà Nội, theo Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Giảng Võ (Quận Ba Đình) Nguyễn Đắc Phong, trong thời gian thực hiện “cách ly xã hội”, việc giải quyết thủ tục hành chính tại địa phương vẫn diễn ra bình thường. Từ ngày 10/3, Ủy ban nhân dân phường đã huy động lực lượng đoàn viên đo thân nhiệt, sát khuẩn, yêu cầu đeo khẩu trang và lấy thông tin người đến làm thủ tục để đảm bảo việc phòng, chống dịch. “Chúng tôi không từ chối giải quyết thủ tục hành chính của người dân, nhưng những người đến làm thủ tục không cần thiết như xác nhận lý lịch, công chứng giấy tờ để làm hồ sơ xin việc, đi làm... thì được khuyên ra về, giải quyết sau. Nếu người dân cần làm gấp thì đơn vị vẫn sẽ giải quyết”, ông Phong nói.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Trúc Bạch (Quận Ba Đình) Nguyễn Dân Huy cho biết, có nghe một số địa phương chỉ giải quyết thủ tục khai tử, còn toàn bộ thủ tục hành chính khác đều bị gác lại. Tuy nhiên, tại phường Trúc Bạch, mọi thủ tục hành chính vẫn được giải quyết đầy đủ. “Từ khi triển khai giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến, đơn vị vẫn duy trì hoạt động đến bây giờ, một số người dân muốn ra làm trực tiếp thì đơn vị vẫn có bộ phận giải quyết, không bỏ một thủ tục nào. Tuy nhiên, trước khi vào làm việc, người dân sẽ được đo thân nhiệt, sát khuẩn và yêu cầu đeo khẩu trang, đồng thời hỏi nhanh xem có liên quan đến các ổ dịch hay không để có biện pháp sàng lọc”, ông Huy nói.

Nguồn: thanhnien.vn

CHÍNH PHỦ: QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ, KẾT NỐI VÀ CHIA SẺ DỮ LIỆU SỐ CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

Ngày 09/04/2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 47/2020/NĐ-CP quy định về các hoạt động quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

Theo đó, Nghị định này quy định về các hoạt động quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước bao gồm: quản lý, quản trị dữ liệu số; kết nối, chia sẻ dữ liệu số; sử dụng, khai thác dữ liệu số của cơ quan nhà nước; cung cấp dữ liệu mở của cơ quan nhà nước cho tổ chức, cá nhân; quyền và trách nhiệm trong kết nối, chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

Giá trị pháp lý của dữ liệu được chia sẻ trong thông điệp dữ liệu được xác định theo giá trị pháp lý của thông điệp dữ liệu quy định tại Mục 1 Chương II Luật Giao dịch điện tử và quy định của pháp luật có liên quan.

Nguyên tắc chung về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu: Dữ liệu hình thành trong hoạt động của cơ quan nhà nước được chia sẻ phục vụ các hoạt động của cơ quan nhà nước hướng tới phục vụ người dân, doanh nghiệp tuân thủ quy định của pháp luật trong việc tạo lập, quản lý và sử dụng dữ liệu.

Cơ quan nhà nước phải có trách nhiệm chia sẻ dữ liệu với cơ quan, tổ chức, cá nhân khác theo quy định của pháp luật; không cung cấp thông tin qua hình thức văn bản đối với thông tin đã được khai thác qua hình thức kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin; không được thu thập, tổ chức thu thập lại dữ liệu hoặc yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp thông tin, dữ liệu trong quá trình giải quyết các thủ tục hành chính nếu dữ liệu này đã được cơ quan nhà nước khác cung cấp, sẵn sàng cung cấp thông qua kết nối, chia sẻ dữ liệu, trừ trường hợp dữ liệu đó không bảo đảm yêu cầu về chất lượng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn chuyên ngành hoặc pháp luật có quy định khác.

Việc chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước không làm ảnh hưởng tới quyền lợi và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan, không được xâm phạm quyền về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Dữ liệu chia sẻ phải bảo đảm tính cập nhật, chính xác theo quy định của pháp luật. Dữ liệu chia sẻ giữa các cơ quan nhà nước là không thu phí, trừ trường hợp khai thác, sử dụng dữ liệu thuộc danh mục được quy định trong Luật Phí và lệ phí.

Dữ liệu của cơ quan nhà nước chia sẻ cho tổ chức, cá nhân thực hiện theo các nguyên tắc: Tổ chức, cá nhân được quyền khai thác dữ liệu của mình hoặc dữ liệu của tổ chức, cá nhân khác khi được tổ chức, cá nhân đó chấp nhận, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác; các trường hợp ngoài quy định trên, dữ liệu của cơ quan nhà nước được chia sẻ cho tổ chức, cá nhân được thực hiện theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin và các quy định của pháp luật hiện hành.

Cơ quan nhà nước thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu phải thực hiện, tuân thủ các yêu cầu: 1- Chỉ định một cán bộ làm đầu mỗi phụ trách kết nối và chia sẻ dữ liệu; công khai số điện thoại, địa chỉ thư điện tử, tên và vị trí, chức năng cán bộ đầu mỗi phụ trách. Cán bộ đầu mỗi phụ trách có trách nhiệm tiếp nhận, phối hợp, xử lý các vấn đề về kết nối, chia sẻ dữ liệu của cơ quan, đơn vị mình đối với cơ quan, đơn vị bên ngoài. 2- Công khai thông tin về đầu mỗi phụ trách kết nối, chia sẻ dữ liệu; các thông tin về sự sẵn sàng chia sẻ dữ liệu và các thông tin cần công bố khác theo quy định tại Nghị định này. 3- Tuân thủ các quy định về bảo mật thông tin; các quy định về quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến dữ liệu; quyền riêng tư của tổ chức, cá nhân. 4- Bảo đảm dữ liệu chia sẻ phải có khả năng gửi, nhận, lưu trữ, xử lý được bằng thiết bị số. 5- Tuân thủ các quy định, hướng dẫn kỹ thuật về trao đổi dữ liệu, về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước và các nguyên tắc được quy định tại Điều 5 của Nghị định này. 6- Phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.

Đồng thời, Nghị định quy định rõ các hành vi không được làm gồm: Cản trở hoạt động kết nối, quyền khai thác và sử dụng dữ liệu hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật; mua bán, trao đổi, chia sẻ dữ liệu trái quy định của pháp luật; vi phạm các quy định về quyền sở hữu trí tuệ, quyền bảo vệ thông tin cá nhân khi kết nối, chia sẻ dữ liệu; làm sai lệch dữ liệu trong quá trình lưu chuyển dữ liệu từ cơ quan cung cấp dữ liệu tới cơ quan khai thác dữ liệu; phá hoại cơ sở hạ tầng thông tin, làm gián đoạn việc kết nối, chia sẻ dữ liệu.

Ngoài ra, Nghị định cũng quy định chi tiết về quản lý dữ liệu, cơ sở dữ liệu, quản trị dữ liệu trong cơ quan nhà nước và bảo đảm khả năng sẵn sàng kết nối, chia sẻ dữ liệu; Thực hiện kết nối, chia sẻ, sử dụng dữ liệu; Quyền, trách nhiệm trong kết nối, chia sẻ dữ liệu;...

Đối với cơ sở dữ liệu của Bộ, ngành, địa phương được quy định tại Điều 11 của Nghị định này, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức rà soát và ban hành danh mục cơ sở dữ liệu của Bộ, ngành, địa phương mình trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực và cập nhật khi có sự thay đổi.

Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi của mình có trách nhiệm rà soát các văn bản, quy định làm hạn chế việc kết nối, chia sẻ dữ liệu để sửa đổi, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, thay thế hoặc bãi bỏ phù hợp với các quy định tại Nghị định này...

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/5/2020.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Ban Cán sự đảng Chính phủ:

Ông An Đình Doanh, Hàm Vụ phó Văn phòng Ban cán sự đảng Chính phủ được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng Ban cán sự đảng Chính phủ.

* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

Điều động, bổ nhiệm Đại tá Vũ Ngọc Thiêm, Phó Tư lệnh Binh chủng Thông tin, Bộ Quốc phòng giữ chức vụ Trưởng ban Ban Cơ yếu Chính phủ.

Bổ nhiệm Đại tá Nguyễn Đăng Lực, Cục trưởng Cục Kỹ thuật nghiệp vụ mật mã, Ban Cơ yếu Chính phủ giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Cơ yếu Chính phủ.

Phê chuẩn kết quả bầu bổ sung chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Dương Anh Đức, Thành ủy viên, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

* Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Phê chuẩn bà Nguyễn Thuý Ngân, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Trợ lý Chủ tịch Quốc hội kiêm giữ chức Phó Tổng Thư ký Quốc hội (thay ông Lê Bộ Lĩnh đã nghỉ hưởng chế độ hưu theo quy định).

Phê chuẩn ông Nguyễn Trường Giang, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật của Quốc hội kiêm giữ chức Phó Tổng Thư ký Quốc hội (thay ông Hoàng Thanh Tùng đã được phân công công tác khác).

Phê chuẩn ông Nguyễn Công Long, Vụ trưởng Vụ Tư pháp làm Ủy viên Ban Thư ký (thay ông Lê Duy Quân, nguyên Vụ trưởng Vụ Tư pháp đã nghỉ hưởng chế độ hưu theo quy định).

Phê chuẩn ông Trần Tuấn Hình, Vụ trưởng Vụ Quốc phòng và An ninh làm Ủy viên Ban Thư ký (thay ông Nguyễn Cán Lai, nguyên Vụ trưởng Vụ Quốc phòng và An ninh đã nghỉ hưởng chế độ hưu theo quy định).

Phê chuẩn ông Nguyễn Ngọc Sơn, Vụ trưởng Vụ Phục vụ hoạt động giám sát làm Ủy viên Ban Thư ký (thay ông Vũ Tiến Thản, nguyên Vụ trưởng Vụ Phục vụ hoạt động giám sát đã nghỉ hưởng chế độ hưu theo quy định).

Phê chuẩn ông Lê Hoàng Anh, Giám đốc Thư viện Quốc hội làm Ủy viên Ban Thư ký (thay bà Trịnh Giáng Hương, nguyên Giám đốc Thư viện Quốc hội đã phân công công tác khác).

* Bộ Y tế:

Đảng ủy Khối cơ quan Trung ương chuẩn y ông Đỗ Xuân Tuyên, Thứ trưởng Bộ Y tế giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy Bộ Y tế.

* Văn phòng Quốc hội:

Bà Đỗ Thuý Bình, Chuyên viên chính, Vụ Tổng hợp được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Tổng hợp, Văn phòng Quốc hội.

Ông Đỗ Minh Tâm, Trưởng phòng Phòng Tổng hợp và Mua sắm tài sản, Cục Quản trị được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Quản trị, Văn phòng Quốc hội.

Ông Lò Việt Phương, Phó Vụ trưởng Vụ Công tác Quốc hội, Địa phương và Đoàn thể - Văn phòng Chính phủ được tiếp nhận và bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Dân nguyện, Văn phòng Quốc hội.

Bà Phạm Thị Thanh Tâm, Biên tập viên hạng II, Trưởng phòng Phòng Thời sự trong nước, Ban Biên tập Thời sự chính trị, Báo Đại biểu Nhân dân được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Biên tập Thời sự chính trị, Báo Đại biểu nhân dân, Văn phòng Quốc hội.

Ông Nguyễn Hồng Ngọc, Chuyên viên cao cấp Vụ Các vấn đề xã hội được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ các vấn đề xã hội, Văn phòng Quốc hội.

*** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:**

Ông Nguyễn Văn Ngọc, Cục trưởng Cục Phòng chống rửa tiền thuộc Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, kể từ ngày 15/4/2020 cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

Ông Phạm Tiên Phong, Phó Chánh Văn phòng Ngân hàng Nhà nước được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Phòng chống rửa tiền thuộc Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, kể từ ngày 15/4/2020.

Ông Lê Trung Kiên, Phó Vụ trưởng Vụ Chính sách an toàn hoạt động ngân hàng (Vụ II) được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Giám sát an toàn hệ thống các Tổ chức tín dụng (Cục IV) thuộc Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, kể từ ngày 15/4/2020.

Bà Ngô Thị Xuân Hồng, Phó Vụ trưởng Vụ Chính sách an toàn hoạt động ngân hàng (Vụ II) được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Thanh tra hành chính, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng (Vụ I) thuộc Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, kể từ ngày 15/4/2020.

Ông Phạm Tiến Sỹ, Trưởng phòng Phòng Xây dựng pháp luật thuộc Vụ Pháp chế được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Vụ trưởng Vụ Chính sách an toàn hoạt động ngân hàng (Vụ II) thuộc Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, kể từ ngày 15/4/2020.

*** Thành phố Hồ Chí Minh:**

Ông Trần Xuân Điền, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 10 được điều động đến nhận công tác tại Thành ủy Thành phố.

Phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Tân Bình khóa X, nhiệm kỳ 2016 - 2021 đối với ông Trương Tấn Sơn.

Phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 1 đối với ông Vũ Nguyễn Quang Vinh, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Đa Kao, Quận 1.

PGS. TS. Vương Đức Hoàng Quân, Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu phát triển TP. Hồ Chí Minh được điều động đến nhận công tác tại Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị thành phố.

Bà Hạ Thị Thiệu Giao, Trưởng khoa Khoa Kinh tế Quốc tế, Đại học Ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng Đại học Ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh.

*** Tỉnh Quảng Ninh:**

Bà Bùi Thuý Phương, Tỉnh ủy viên được phân công, điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy, đồng thời là Hiệu trưởng Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ.

*** Tỉnh Gia Lai:**

Ông Nguyễn Hải Sơn, Phó Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Kon Tum được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Gia Lai, kể từ ngày 15/4/2020.

*** Tỉnh Lâm Đồng:**

Ông Đinh Văn Tuấn, Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy được luân chuyển, chỉ định về huyện Di Linh tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy và giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy Di Linh, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Ông Trương Văn Tùng, Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh được luân chuyển về Huyện ủy Đơn Dương, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy và giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy Đơn Dương, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Ông Hồ Ngọc Phong Hải, Phó Bí thư Tỉnh Đoàn được luân chuyển về Huyện ủy Đạ Huoai, tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy và giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy Đạ Huoai, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Ông Bùi Văn Hùng, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cát Tiên được điều động đến nhận công tác tại Hội Nông dân tỉnh để bầu vào Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh, nhiệm kỳ 2018 - 2023.

Ông Nguyễn Đức Tài, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lâm Hà được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh, kể từ ngày 20/4/2020.

Ông Võ Văn Phương, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đức Trọng được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Quản lý Các Khu Công nghiệp tỉnh, kể từ ngày 20/4/2020.

Ông Nghiêm Xuân Đức, Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy được điều động về Thành ủy Bảo Lộc, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thành ủy và giữ chức vụ Phó Bí thư Thành ủy Bảo Lộc, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Ông Hoàng Sỹ Bích, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn được điều động về Huyện ủy Lâm Hà, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức vụ

Phó Bí thư Huyện ủy Lâm Hà, nhiệm kỳ 2015 - 2020 và giới thiệu để Hội đồng nhân dân huyện Lâm Hà bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Ông Nguyễn Văn Cường, Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh được điều động về Huyện ủy Đức Trọng, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức vụ Phó Bí thư Huyện ủy Đức Trọng, nhiệm kỳ 2015 - 2020 và giới thiệu để Hội đồng nhân dân huyện Đức Trọng bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Nguồn: baohinhphu.vn